



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA TIỂU BAN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 16/2025
Từ 05/5 - 09/5/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHẨN TRƯỞNG BỔ TRÍ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO
NGƯỜI XIN NGHỈ VÀ DÔI DƯ TRONG QUÁ TRÌNH SẮP XẾP

Kết luận Phiên họp Chính phủ chuyên đề về sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp vào sáng ngày 09/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo khẩn trương bổ trí ngay kinh phí để chi trả cho người xin nghỉ theo chế độ và dôi dư trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; hướng dẫn sắp xếp tài sản, cơ sở vật chất trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính địa phương.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Chính phủ chuyên đề về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận, cho ý kiến vào báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tờ trình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; tờ trình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh để trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Theo Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ, với tinh thần “vừa chạy, vừa xếp hàng”, cả hệ thống chính trị vào cuộc, ngay sau khi kết thúc Hội nghị quán triệt của Bộ Chính trị, các địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

Tất cả các địa phương đã tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân với tỷ lệ đồng thuận đạt trung bình gần 96%; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong cả nước đã ban hành Nghị quyết thông qua các Đề án với tỷ lệ đồng thuận đa số đạt 100%.

Đến ngày 08/5/2025, đã hoàn thành toàn bộ hồ sơ, đề án để tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc sắp xếp đơn vị hành chính của 63 tỉnh, thành phố (thuộc 34 tỉnh mới) và hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trình Quốc hội xem xét, quyết định. Theo đó, sau sắp xếp, cả nước có 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, dự kiến có 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, giảm tương ứng 29 đơn vị hành chính cấp tỉnh và 6.714 đơn vị hành chính cấp xã.

Dự kiến sau sắp xếp, số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh khoảng 91.784 người, giảm 18.449 người; biên chế cán bộ, công chức cấp xã bố trí khoảng hơn 199 nghìn người, giảm khoảng 110 nghìn người; kết thúc hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong cả nước là hơn 120 nghìn người.

Cũng theo Ban Chỉ đạo, dự kiến kinh phí tiết kiệm chi tiền lương và định mức chi hành chính trong giai đoạn từ 2026 - 2030 của cả nước khoảng 190,5 nghìn tỷ đồng. Dự kiến chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng nghỉ việc cấp tỉnh khoảng 22 nghìn tỷ đồng; cấp xã khoảng 99 nghìn tỷ đồng; kinh phí đóng bảo hiểm xã hội cho các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi mà không bị trừ tỷ lệ lương hưu khoảng 6,6 ngàn tỷ đồng.

Các đại biểu cho rằng, việc sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là vấn đề lớn, khó, liên quan nhiều cơ quan, nhiều lĩnh vực, thời gian gấp, cùng với việc hoàn thiện đề án trình Quốc hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tiếp tục phát huy vai trò chủ động, tích cực trong triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; trong đó, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trụ sở, tài chính, tài sản công, phương án sắp xếp, bố trí nhân sự... để triển khai ngay khi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã; đồng thời chủ động xây dựng phương án kiện toàn các cơ quan, tổ chức của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương sau sắp xếp. Cùng với đó, thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng phương án sắp xếp nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị tác động sau sắp xếp; duy trì tốt hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp trong thời gian chuyển tiếp, bảo đảm mọi nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn được thực hiện liên tục, hiệu quả, không gián đoạn việc cung cấp dịch vụ hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao ý kiến của các đại biểu; thống nhất hoàn thiện tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, số đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm từ 63 xuống còn 34; số đơn vị hành chính cấp xã từ 10.035 xuống còn 3.321, giảm 66,91%; không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá, các quy trình, thủ tục về sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị; tổ chức quán triệt, triển khai trong cả hệ thống chính trị và lấy ý kiến rộng rãi toàn thể nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; nhận được sự đồng tình cao, hợp ý Đảng, lòng dân; nhân dân kỳ vọng sau sắp

xếp hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp sẽ hiệu quả hơn, thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Theo Thủ tướng Chính phủ, đi đôi với việc sắp xếp đơn vị hành chính địa phương, Chính phủ, các Bộ, ngành cũng tích cực xây dựng, ban hành các văn bản kèm theo để triển khai đồng bộ, với tinh thần “một luật sửa nhiều luật, một văn bản sửa nhiều văn bản; những vấn đề cấp bách thì phải làm ngay; vấn đề cần đánh giá tác động thì nghiên cứu sâu thêm không cầu toàn, không nóng vội”.

Lưu ý phải xây dựng các chính sách đối với cán bộ, công chức bị tác động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính địa phương, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo, sau khi ổn định tổ chức bộ máy theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ dôi dư, vận hành tốt hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, không để gián đoạn công việc.

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thiện hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp để trình Quốc hội xem xét, thông qua. Khi Quốc hội thông qua tổ chức thực hiện ngay, đồng thời tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh nếu có.

“Bộ Tài chính khẩn trương bố trí ngay kinh phí để chi trả cho người xin nghỉ theo chế độ và dôi dư trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đơn vị hành chính địa phương; hướng dẫn sắp xếp tài sản, cơ sở vật chất trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính địa phương”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát công tác tổ chức cán bộ và không để kho ảng trống việc cung cấp dịch vụ hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu phải thực hiện nghiêm việc phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ; thành lập các trung tâm dịch vụ hành chính công, không phụ thuộc địa giới hành chính.

Cùng với sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các bộ, ngành, địa phương phải tập trung thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách khác, trong đó phần đầu đạt mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại hơn 2.200 dự án, với gần 6 triệu tỷ đồng và hơn 300 nghìn ha đất đang ách tắc.

Đặc biệt, tổ chức thực hiện tốt “bộ tứ chiến lược” đã được Bộ Chính trị ban hành gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền; thần tốc, táo bạo hơn nữa để cả nước hoàn thành các mục tiêu, vững bước bước vào kỷ nguyên mới.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THIẾT KẾ CHÍNH SÁCH ĐỂ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN “KHÔNG CÓ GIỚI HẠN”

Chiều ngày 08/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc làm việc với Hội đồng Tư vấn chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế tư nhân để triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đây là cuộc làm việc thứ hai của Thủ tướng Chính phủ trong hai ngày liên tiếp về nội dung quan trọng này.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính - cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW cần được thể chế hóa gồm 3 nhóm.

Nhóm 1, các nhiệm vụ, giải pháp có nội hàm tương đối rõ, có tính cấp bách, nhưng chưa được thể chế hóa hoặc cần sửa đổi, bổ sung ngay, thuộc thẩm quyền của Quốc hội và không thuộc phạm vi điều chỉnh của các luật đã có trong nội dung kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Với nhóm này, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng dự thảo nghị quyết của Quốc hội, với các nhóm chính sách cụ thể.

Nhóm 2, các nhiệm vụ, giải pháp có nội hàm tương đối rõ, cần được thể chế hóa, hoặc cần sửa đổi, bổ sung ngay và thuộc phạm vi điều chỉnh của các luật đang được sửa đổi, bổ sung, dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XV.

Các dự án luật này gồm: Luật Cán bộ, công chức; Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Các tổ chức tín dụng.

Nhóm 3, các nhiệm vụ, giải pháp mang tính định hướng, chưa cấp bách và cần có thời gian nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng để đề xuất xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các luật liên quan, trình Quốc hội xem xét thông qua.

Tại cuộc làm việc, các đại biểu đã tập trung thảo luận, góp ý vào nội dung, đặc biệt là các nhóm chính sách cụ thể trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế tư nhân: Một số nguyên tắc hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; rút gọn thủ tục phá sản doanh nghiệp; nguyên tắc xử lý các hành vi sai phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ;...

Các đại biểu cũng cho ý kiến đối với các chính sách: Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng, không sử dụng tại địa phương; tăng cường nguồn vốn cho kinh tế tư nhân thông qua mở rộng đối tượng và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ tài chính chuyển đổi xanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; đặt

hàng doanh nghiệp thực hiện dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; ưu đãi thuế, lệ phí thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; chính sách thuế với hộ kinh doanh; hỗ trợ xây dựng nền tảng số, phần mềm dùng chung, dịch vụ tư vấn, đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tiên phong, vươn tầm quốc tế.

Để mọi người, mọi nhà thi đua khởi nghiệp, thi đua làm giàu chính đáng

Phát biểu tại cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao Hội đồng Tư vấn chính sách tuy mới thành lập nhưng đã phát huy tốt kinh nghiệm phong phú, kiến thức sâu rộng, tinh thần làm việc cống hiến của các thành viên và đóng góp rất tích cực cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nhiều ý kiến sâu sắc, sát thực tiễn, giá trị cao cho việc hoàn thiện, trình Bộ Chính trị Đề án, Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân.

Theo Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đòi hỏi phải nhanh nhạy, linh hoạt, kịp thời, phản ứng chính sách phù hợp, hiệu quả. Ở trong nước, chúng ta đã tổ chức Hội nghị Trung ương lịch sử bàn về những vấn đề lịch sử; triển khai quyết liệt, triệt để cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy; phấn đấu tăng trưởng kinh tế từ 8% trong năm 2025 và hai con số trong những năm tiếp theo.

Chính phủ đã trình Bộ Chính trị đã ban hành các Nghị quyết về “bộ tứ chiến lược”, gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Cùng với đó, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, trong đó trình kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XV với 44 dự án luật, nghị quyết (số lượng nhiều nhất trong một kỳ họp); hoàn thiện các văn kiện, chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tiến đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu phải khẩn trương thể chế hóa Nghị quyết của Bộ Chính trị, xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững. Các nội dung trong “bộ tứ chiến lược” theo các Nghị quyết của được triển khai đồng bộ, bài bản sẽ có tác động cộng hưởng tích cực với nhau.

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cần tập trung vào những vấn đề cấp thiết nhất cần giải quyết ngay, được người dân và doanh nghiệp quan tâm nhất, vừa mang tính cấp bách vừa mang tính lâu dài, nhưng chưa có trong các dự án luật.

Theo Thủ tướng Chính phủ, các cơ chế, chính sách phải mang tính “đòn bẩy, điểm tựa”, sát tình hình, phù hợp với điều kiện hiện nay, tạo tâm lý hứng khởi, phát huy tinh thần tự tin, tự lực, tự cường, tự hào trong vươn lên phát triển; khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy tối đa đổi mới sáng tạo; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế đất nước, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

“Đổi mới sáng tạo phát triển kinh tế tư nhân là không có giới hạn, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của đất nước ta trong kỷ nguyên mới”, Thủ tướng

Chính phủ nhấn mạnh. Để phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, Nhà nước phải kiến tạo, con người là nền tảng, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và thể chế, cơ chế, chính sách là động lực.

Phân tích, nhấn mạnh thêm một số nội dung để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, phải có cơ chế tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn đang kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư nhân; tạo xu thế, phong trào phát triển doanh nghiệp tư nhân, mọi người, mọi nhà thi đua khởi nghiệp, thi đua làm giàu chính đáng.

Cùng với đó, xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để các tập đoàn kinh tế lớn tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu, trở thành các tập đoàn đa quốc gia; khuyến khích, tạo điều kiện để hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, doanh nghiệp siêu nhỏ thành doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhỏ thành doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp lớn trở thành doanh nghiệp lớn hơn.

Rà soát, bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, tiếp cận bình đẳng về nguồn lực, vốn, đất đai, tài sản công; đẩy mạnh hợp tác công tư. Chính sách đào tạo nhân lực phải xuất phát từ nhu cầu thị trường, yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và nhà trường, cơ sở đào tạo.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo cần làm rõ hơn nội dung về giao nhiệm vụ, đặt hàng doanh nghiệp, tinh thần là phải “đúng vai, thuộc bài” trên cơ sở Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Chính phủ điều hành, Nhân dân làm chủ, phát huy sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh phân cấp rõ ràng; thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra. Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ là không giới hạn về lĩnh vực hay quy mô công trình, dự án.

Dự thảo Nghị quyết cũng cần làm rõ hơn, nhấn mạnh hơn cơ chế, thể chế liên quan tới tài sản vô hình, thương hiệu, sở hữu trí tuệ.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, để người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cần cụ thể hóa nội dung trong Nghị quyết số 68-NQ/TW về “tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm”.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý tính toán thêm nội dung về bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; khuyến khích Quỹ đầu tư tư nhân; các thủ tục đăng ký, giải thể doanh nghiệp đơn giản nhất, nhanh nhất, chi phí rẻ nhất và đặc biệt là xóa bỏ cơ chế xin cho; làm rõ hơn chính sách thuế theo hướng đơn giản hóa thủ tục, khuyến khích phát triển doanh nghiệp; doanh nghiệp vừa có trách nhiệm, vừa có nghĩa vụ; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Về tiến độ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khẩn trương lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, các thành viên Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trình Quốc hội thông qua trước ngày 18/5/2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHẢI BAO TRÙM, KHÔNG CHỈ GÓI GỌN TRONG CÔNG NGHỆ

Theo Chủ tịch Quốc hội, cần mở rộng phạm vi đổi mới sáng tạo để bao gồm cả những yếu tố phi công nghệ nhưng mang lại giá trị gia tăng và có tính ứng dụng thực tế cao.

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, chiều ngày 06/5/2025, Quốc hội thảo luận tại tổ về 3 dự án luật: Dự án Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).

Tại Tổ 13 (gồm đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh, Hậu Giang, Đắk Lắk, Lào Cai), nhiều ý kiến tâm huyết đã được các đại biểu đưa ra, đặc biệt tập trung vào dự án Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Các đại biểu thống nhất cao về sự cần thiết sửa đổi, hoàn thiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 nhằm cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cùng với chuyển đổi số được xác định là động lực then chốt, yếu tố đột phá quan trọng hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Phát biểu thảo luận tại tổ 13, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị dự thảo luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo phải cập nhật được các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật và mới đây nhất là Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Chủ tịch Quốc hội cho biết, thời gian tới, Chính phủ sẽ trình Quốc hội một nghị quyết để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời nhấn mạnh “tiến tới cũng phải xây dựng luật về phát triển kinh tế tư nhân”.

Góp ý cụ thể, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị đặt tên luật một cách rõ ràng hơn, đó là Luật Khoa học, Công nghệ (sửa đổi) và Đổi mới sáng tạo nhằm tăng tính nhận diện, phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh và thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong phát triển lĩnh vực này.

Đặc biệt, ông lưu ý việc làm rõ khái niệm và phạm vi đổi mới sáng tạo trong luật. Bởi, hiện nay khái niệm đổi mới sáng tạo trong dự thảo luật vẫn thiên về yếu tố công nghệ, chưa bao quát đầy đủ các khía cạnh phi công nghệ như đổi mới sáng tạo trong khoa học xã hội, nhân văn, mô hình kinh doanh, quản lý...

Nhấn mạnh, “phải bao quát toàn diện về đổi mới sáng tạo”, Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị ban soạn thảo cần bổ sung rõ hơn, rộng hơn khái niệm “đổi mới sáng tạo”. Theo đó, đổi mới sáng tạo là quá trình tạo ra hoặc cải tiến sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, quy trình quản lý dựa trên công nghệ hoặc phi công nghệ, mang lại giá trị gia tăng và ứng dụng

thực tế. Làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh bao gồm cả các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, quản trị công được khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Phải đột phá hơn Nghị quyết số 193/2025/QH15

Chủ tịch Quốc hội cũng yêu cầu việc sửa đổi Luật Khoa học và công nghệ lần này phải tạo đột phá thực chất, vượt lên trên Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã được thông qua tại Kỳ họp bất thường vừa qua.

Ông cũng đề cập lại kiến nghị từng nêu tại Nghị quyết số 193/2025/QH15, đó là loại bỏ yêu cầu phải thanh toán hóa đơn, chứng từ như quy định thông thường đối với các nhà khoa học, vì điều này làm mất thời gian, cản trở sáng tạo và hiệu quả nghiên cứu.

“Nếu yêu cầu thanh toán hóa đơn chứng từ theo quy định thì nhà khoa học chỉ lo đối phó với hóa đơn, chứng từ”, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh và đề nghị dự thảo luật phải có quy định cơ chế đột phá về ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính thực chất cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp khoa học, công nghệ.

Ví dụ như miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các sản phẩm thương mại hóa từ nghiên cứu khoa học; nghiên cứu thiết lập các cơ chế tài chính linh hoạt như là quỹ đầu tư mạo hiểm, hỗ trợ vốn ban đầu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đơn giản hóa thủ tục chuyển giao công nghệ nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học...

Bên cạnh đó, Luật cần bổ sung chính sách hỗ trợ cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ như miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân, chia lợi nhuận từ kết quả nghiên cứu thương mại hóa, thưởng cho nghiên cứu cơ bản... Việc đào tạo cần thực hiện từ cấp phổ thông, sớm định hướng ngành nghề, phát triển chương trình liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực của nền kinh tế số.

“Nghị quyết số 57-NQ/TW đã nêu rõ việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nếu muốn phát triển nhanh, phải dựa vào khoa học, công nghệ và giáo dục. Một nền giáo dục tốt sẽ tạo ra những nhà khoa học tốt - đây chính là chìa khóa then chốt để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh.

Theo Chủ tịch Quốc hội, việc nghiên cứu thiếu gắn với nhu cầu thị trường đã dẫn đến lãng phí lớn. Vì vậy, cần đẩy mạnh cơ chế đặt hàng từ doanh nghiệp, đảm bảo đề tài có tính thực tiễn cao, gắn với nhu cầu thị trường; quy định ưu tiên mua sắm công với các sản phẩm từ hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, tạo động lực cho các doanh nghiệp tham gia; hỗ trợ thành lập doanh nghiệp từ trường đại học, các viện nghiên cứu để thương mại hóa kết quả nghiên cứu...

Tham gia thảo luận, nhiều ý kiến đại biểu Quốc hội đề xuất luật phải quy định rõ vai trò và trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức trung gian... Đồng thời, cần khuyến khích mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo liên ngành, tích hợp giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, gắn kết nghiên cứu với thị trường, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Một điểm mới đáng chú ý là đề xuất quy định xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học sử dụng ngân sách nhà nước. Đại biểu Trần Thị Vân (tỉnh Bắc Ninh) đánh giá đây là điểm đột phá, nhưng cũng lưu ý cần có hướng dẫn chi tiết để phân biệt rõ giữa tài sản trang bị và tài sản hình thành từ nhiệm vụ, tránh nhầm lẫn và đảm bảo cơ chế giám sát minh bạch.

Về đảm bảo quyền lợi của nhà khoa học và thu hút nhân tài, đại biểu Lê Thị Thanh Lam (tỉnh Hậu Giang) đề xuất sửa Điều 28 liên quan đến phân chia lợi nhuận từ kết quả nghiên cứu. Bà Lam kiến nghị nên quy định rõ tỷ lệ chia tối thiểu, ví dụ cụ thể là 30%, thay vì chỉ nêu “tối thiểu 30%”, nhằm đảm bảo quyền lợi của tác giả và tạo động lực thực chất cho nghiên cứu.

Cũng theo bà Lam, cần tăng cường chính sách khuyến khích thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm; đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính, có ưu đãi về thuế, lương, bảo hiểm để giữ chân nhân tài và tạo ra môi trường nghiên cứu thuận lợi...

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ “BỘ TƯ CHIẾN LƯỢC”; THỰC HIỆN BẰNG ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU LỚN

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 06/5/2025 được tổ chức ngay sau kỳ nghỉ Lễ 30/4-01/5 và Phiên khai mạc kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, dù tình hình có khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, nhưng đây cũng là cơ hội rất lớn để cơ cấu lại nền kinh tế và tăng cường tính tự lực, tự cường, tự vươn lên. Thủ tướng chỉ rõ 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, với tinh thần kiên trì, kiên định và chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để thực hiện bằng được các mục tiêu lớn, có tính chiến lược đã đề ra.

Tại phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4, 4 tháng đầu năm 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 5, đến hết Quý II và thời gian tới.

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, về công tác chỉ đạo, điều hành từ đầu năm đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ. Trong đó, có 6 điểm nổi bật cần nhấn mạnh.

Thứ nhất, tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị; qua đó tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian, tăng cường phân cấp, phân quyền, giảm thủ tục hành chính, mở ra không gian phát triển mới và quan trọng nhất tăng cường cho cơ sở, chuyển trạng thái từ thụ động sang chủ động phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Trình Bộ Chính trị, Quốc hội ban hành các nghị quyết về “bộ tứ chiến lược”: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 59-NQ/TW), xây dựng và thực thi pháp luật (Nghị quyết số 66-NQ/TW), phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW). Trình Quốc hội 44 dự án luật, nghị quyết tại kỳ họp thứ 9. Trong 4 tháng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 98 nghị định, 132 nghị quyết, 914 quyết định và 13 chỉ thị, 54 công điện.

Thứ ba, tập trung thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu 8% trở lên; tổ chức nhiều hội nghị quan trọng, trong đó có 9 hội nghị với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng trong nước...

Thứ tư, đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược, ưu tiên cho các dự án trọng điểm, quan trọng về đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, sân bay, cảng biển, hạ tầng giáo dục, y tế, xã hội...; đặc biệt tổ chức khánh thành, khởi công đồng loạt 80 công trình, dự án chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thứ năm, chỉ đạo theo thẩm quyền, tổ chức rất ý nghĩa, thành công hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Người dân tập trung rất đông tại lễ diễu binh, diễu hành, thể hiện lòng yêu nước sâu sắc, ý thức chính trị rất cao, đồng thời rất trật tự, bảo đảm an ninh, an toàn.

Thứ sáu, triển khai nhiều hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế quan trọng; trong đó góp phần đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, nhiều nguyên thủ, lãnh đạo các nước; tổ chức thành công Hội nghị P4G lần thứ tư và Hội nghị Tương lai ASEAN.

Đặc biệt, trước việc Hoa Kỳ đột ngột công bố chính sách thuế quan đối ứng mới, chúng ta đã bình tĩnh, bản lĩnh, chủ động các biện pháp ứng phó linh hoạt, phù hợp và đạt kết quả bước đầu tích cực; Việt Nam là một trong những nước đầu tiên được Hoa Kỳ đồng ý đàm phán. Chúng ta đã và đang tích cực chuẩn bị phương án đàm phán và các giải pháp đồng bộ, tổng thể trên các lĩnh vực.

Về kết quả đã đạt được, các đại biểu thống nhất đánh giá, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 tiếp tục chuyển biến tích cực; tính chung 4 tháng đầu năm 2025 đạt được kết quả tốt hơn cùng kỳ năm 2024 trên hầu hết các lĩnh vực, với 8 điểm nổi bật.

Thứ nhất, kinh tế tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực ở cả 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

Nông nghiệp khắc phục rất nhanh hậu quả sau bão Yagi cuối năm 2024, phục hồi mạnh, phát triển ổn định, trồng trọt, chăn nuôi, khai thác thủy sản đều đạt kết quả tích cực. Sản xuất công nghiệp tháng 4 tăng 1,4% so tháng 3 và tăng 8,9% so cùng kỳ; tính chung 4 tháng tăng 8,4% (cùng kỳ tăng 6,3%), trong đó ngành chế biến chế tạo tăng 10,1% (cùng kỳ tăng 6,5%). Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng gần 10%. Thu hút gần 7,7 triệu lượt khách quốc tế, cao nhất từ trước đến nay, tăng 23,8%.

Thứ hai, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 4 tháng tăng bình quân 3,2%; Thu ngân sách nhà nước đạt trên 944 nghìn tỷ, bằng 48% dự toán năm, tăng 26,3%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt trên 275 tỷ USD, tăng 15%, xuất siêu trên 5 tỷ USD. An ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo trên 3,4 triệu tấn); thị trường lao động tích cực, bảo đảm cân đối cung cầu lao động.

Thứ ba, tập trung đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng; bảo đảm hoàn thành trên 3.000 km đường bộ cao tốc và 1.000 km đường ven biển trong năm nay.

Thứ tư, thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng; tổng vốn FDI đăng ký 4 tháng đạt gần 13,8 tỷ USD, tăng 39,7%; vốn FDI thực hiện đạt trên 6,7 tỷ USD, cao nhất cùng kỳ giai đoạn 2020 - 2025, cho thấy lòng tin của nhà đầu tư được tăng cường và củng cố.

Thứ năm, triển khai mạnh mẽ Nghị quyết số 57-NQ/TW; trình Quốc hội 13 dự án luật quan trọng để thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ sáu, công tác phòng, chống lãng phí được đặc biệt quan tâm; hoàn thành rà soát, đề xuất Bộ Chính trị, Quốc hội tháo gỡ vướng mắc cho trên 2.200 dự án với tổng vốn gần 5,9 triệu tỷ đồng (khoảng 235 tỷ USD, tương đương hơn 50% GDP) và quy mô sử dụng đất khoảng 347 nghìn ha.

Thứ bảy, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân được cải thiện. Phong trào thi đua cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát lan tỏa mạnh mẽ; các địa phương đã nhận được 2.836,8 tỷ đồng hỗ trợ, cả nước đã hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát được trên 201 nghìn căn, trong đó khánh thành 106 nghìn căn và khởi công mới trên 95 nghìn căn. Theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2025 xếp hạng 46/143, tăng 8 bậc so với năm 2024. Đặc biệt, thu nhập bình quân tháng của lao động Quý I/2025 đạt 9,4 triệu đồng, tăng 10,7%, tương ứng tăng 906 nghìn đồng so với cùng kỳ 2024.

Thứ tám, chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững, tiềm lực quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh với tinh thần tiến cùng, vượt lên và tham gia dẫn dắt cuộc chơi; uy tín, vị thế đất nước được nâng lên.

Nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả và triển vọng của kinh tế Việt Nam; ADB dự báo Việt Nam tăng trưởng 6,6% trong năm 2025; Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng 6,7%.

Tăng trưởng cao hơn cùng kỳ và cao hơn phương án trước đây

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại phiên họp. Đánh giá khái quát, trong 4 tháng đầu năm, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm ngoái và cao hơn phương án trước đây, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài được kiểm soát tốt.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao nỗ lực, kết quả đạt được của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương, nhất là các cơ quan chủ trì xây dựng, trình Bộ Chính trị ban hành 4 nghị quyết quan trọng; yêu cầu các cơ quan tiếp tục phát huy tinh thần này để thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nghị quyết và các nhiệm vụ, giải pháp.

Những kết quả đạt được là cơ bản, quan trọng, song Thủ tướng Chính phủ cho rằng, để đạt tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 đòi hỏi phải nỗ lực, cố gắng rất lớn do mục tiêu này đang gặp thách thức hơn bởi một số nguyên nhân, trong đó có tác động từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, còn có những tồn tại, hạn chế, như sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô còn lớn, nhất là về lãi suất, tỷ giá, kiểm soát lạm phát trước những biến động bên ngoài.

Hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều lĩnh vực còn khó khăn, tiếp cận vốn tín dụng còn hạn chế; đầu tư tư nhân còn khó khăn, số doanh nghiệp ngừng hoạt động còn lớn. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 4 chỉ đạt 45,6 điểm do tác động ngắn hạn của chính sách thuế quan đối ứng của Mỹ.

Các động lực tăng trưởng truyền thống chưa đạt kỳ vọng; việc thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới đang ở giai đoạn đầu, cần thời gian để phát huy hiệu quả.

Thủ tục hành chính còn rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, gây ách tắc và phiền hà cho cấp dưới.

Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình hình tội phạm ma túy, công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp...

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nguyên nhân kết quả đạt được là do sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên, trực tiếp, sâu sát là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư; sự phối hợp, đồng hành và giám sát của Quốc hội; sự vào cuộc của các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự quản lý, điều hành đúng hướng, quyết liệt, sát thực tiễn, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương; sự ủng hộ, tích cực tham gia của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Chỉ rõ những nguyên nhân của hạn chế, tồn tại, đặc biệt là việc nắm bắt, dự báo tình hình, phản ứng chính sách của một số Bộ, ngành, cơ quan chưa tốt, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm.

Theo đó, kiên quyết không lùi bước trước khó khăn; kiên định mục tiêu đề ra và tập trung thực hiện với quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt hơn; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

Thứ hai, nắm chắc tình hình, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, khả thi, hiệu quả; nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn; phân công nhiệm vụ bảo đảm 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Cơ hội rất lớn để cơ cấu lại nền kinh tế và nâng cao tự lực, tự cường

Định hướng thời gian tới, về bối cảnh tình hình, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn và rủi ro, bất ổn toàn cầu gia tăng mạnh; nhưng đây cũng là cơ hội rất lớn để cơ cấu lại nền kinh tế, cơ cấu lại và đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng, khai mở các thị trường mới; đồng thời vừa là “thước đo”, vừa là cơ hội, có thêm kinh nghiệm để tăng cường tính tự lực, tự cường, tự vươn lên, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, gắn với tích cực, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Tinh thần đặt ra là kiên trì, kiên định và chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để thực hiện bằng được các mục tiêu lớn, có tính chiến lược - đó là thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống Nhân dân, củng cố quốc phòng an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.

Chỉ rõ 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Bí thư, Chủ tịch các địa phương trước hết phải rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, công việc được giao để khắc phục các hạn chế, bất cập đã chỉ ra.

Thứ hai, tiếp tục tập trung quán triệt, triển khai nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp.

Thứ ba, tập trung thực hiện hiệu quả việc sắp xếp địa giới hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, thực sự chuyển trạng thái từ bị động sang chủ động phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự lực, tự cường; hoàn thiện, rà soát, sửa đổi các văn bản hướng dẫn sáp nhập; rà soát lại toàn bộ việc phân cấp, phân quyền của ngành mình và đề xuất Quốc hội ban hành Nghị quyết về phân cấp, phân quyền, những gì làm được thì làm ngay.

Thứ tư, tổ chức thực hiện hiệu quả “bộ tứ chiến lược” theo 4 nghị quyết của Bộ Chính trị; khẩn trương trình Quốc hội Nghị quyết và trình Chính phủ chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thứ năm, tập trung thực hiện các giải pháp ứng phó chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Chuẩn bị kỹ phương án, đàm phán hiệu quả với Hoa Kỳ với phương châm “hài hòa lợi ích, rủi ro chia sẻ” và trên tinh thần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Việt Nam, hướng tới thương mại cân bằng, bền vững, không làm ảnh hưởng đến các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Khẩn trương ký kết, triển khai các hợp đồng, mua bán hàng hóa với phía Hoa Kỳ.

Cùng với đó, thực hiện các giải pháp đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ, sẵn sàng thích nghi với diễn biến

tình hình kinh tế thế giới. Bảo đảm khai thác tốt thị trường trong nước; tăng cường kiểm tra giám sát nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Bảo đảm thường xuyên trao đổi và hỗ trợ phù hợp cho doanh nghiệp, người lao động chịu ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ.

Thứ sáu, ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó lưu ý tiếp tục tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

Cùng với đó, tăng cường quản lý thị trường vàng, phòng chống buôn lậu, thao túng, găm hàng, lợi dụng tình hình, Bộ Công an cương quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hình sự; các cơ quan khẩn trương trình sửa đổi Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh vàng.

Bộ Tài chính tăng cường quản lý thu, phấn đấu tăng thu ít nhất 15%; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí. Phát triển thị trường vốn, trái phiếu doanh nghiệp lành mạnh, minh bạch, bền vững; đẩy mạnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.

Thứ bảy, tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới. Các Bộ, cơ quan, địa phương lưu ý đẩy mạnh đầu tư toàn xã hội. Bộ Công Thương chủ trì đẩy mạnh xuất khẩu và đàm phán, mở rộng các thị trường mới; kích cầu tiêu dùng trong nước, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam sử dụng hàng Việt Nam, nhất là các sản phẩm OCOP. Bộ Xây dựng tháo gỡ các khó khăn, đẩy mạnh phát triển thị trường bất động sản. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì đơn đốc, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ tám, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Bộ Tài chính chủ trì phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch; phát huy vai trò các đoàn công tác, tổ công tác đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có biện pháp xử lý nghiêm các bộ, ngành, địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đến 15/3/2025; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao. Bộ Xây dựng khẩn trương triển khai việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Thứ chín, thực hiện tốt chính sách ưu đãi visa, mở rộng diện miễn thị thực nhập cảnh cho một số đối tượng, quốc gia phù hợp để tăng cường thu hút du khách; sửa đổi Luật Quốc tịch.

Thứ mười, tiếp tục xử lý có kết quả các vấn đề tồn đọng, kéo dài; tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc, sớm đưa vào triển khai hơn 2,2 nghìn dự án; đề xuất triển khai áp dụng rộng rãi các cơ chế, chính sách đặc thù tương tự như Nghị quyết số 170/2024/QH15.

Mười một, chú trọng các lĩnh vực văn hoá; phát triển công nghiệp văn hóa, giải trí, phát huy sức mạnh nội sinh.

Chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Quốc khánh và Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp này; đặc biệt là chuẩn bị lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành.

Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, chuẩn bị khởi công, khánh thành 80 công trình, dự án lớn trên cả nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh.

Mười hai, Bộ Xây dựng chủ trì đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội. Ban Chỉ đạo Trung ương, các địa phương tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong 2025”.

Mười ba, bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung hoàn thiện Tờ trình, báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về giáo dục đào tạo. Bộ Y tế tập trung hoàn thiện Tờ trình, báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, công tác dân số và phát triển.

Mười bốn, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, chú trọng chuẩn bị chu đáo cho các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và triển khai hiệu quả các cam kết.

Mười lăm, tăng cường công tác thông tin, truyền thông đặc biệt chú trọng truyền thông chính sách, tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực chất, hiệu quả, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, tạo sức lan toả, đồng thuận xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí thành viên Chính phủ, các Bộ, cơ quan chuẩn bị kỹ, phục vụ chu đáo kỳ họp thứ 9 của Quốc hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, thực hiện tốt việc giải trình, trả lời chất vấn của Quốc hội.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN

Ngày 04/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Văn bản số 500/TTg-KSTT về việc phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Cắt giảm, phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện, hoàn thành trước ngày 10/6/2025

Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Kết luận số 127-

KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025), Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện (Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025); đồng thời, Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Để bảo đảm triển khai hiệu quả, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương hoàn thành việc rà soát đối với 346 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp huyện (Bộ Nội vụ: 58; Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 55; Bộ Giáo dục và Đào tạo: 48; Bộ Tài chính: 37; Bộ Xây dựng: 36; Bộ Tư pháp: 33; Bộ Y tế: 25; Bộ Công Thương: 21; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 11; Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 10; Thanh tra Chính phủ: 9; Bộ Công an: 2; Bộ Quốc phòng: 1) theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ; chủ động ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện việc cắt giảm, phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện, hoàn thành trước ngày 10/6/2025; trường hợp phải xây dựng nghị định của Chính phủ, khẩn trương gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước ngày 10/5/2025, trình Chính phủ trước ngày 30/5/2025; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trước ngày 10/5/2025.

Văn bản cũng kèm theo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp huyện.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính ngay sau khi sửa đổi quy định để làm cơ sở cho các địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố, công khai, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, thành phố theo đúng quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai cắt giảm, phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU HOÀN THÀNH 100% PHƯƠNG ÁN VỀ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính...

Đây là một trong những yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đối với các Bộ, ngành, địa phương tại Công điện số 56/CD-TTg ngày 04/5/2025 về tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Theo Công điện, để thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ, đạt mục tiêu Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng 08 Bộ, cơ quan ngang Bộ: Công an, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 tỉnh, thành phố: Nghệ An, Kiên Giang, TP. Hà Nội, Hậu Giang, Hà Tĩnh, Cao Bằng, Quảng Ninh, Quảng Trị, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam rút kinh nghiệm về việc chậm triển khai thực hiện tổng hợp, thống kê danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và công bố, công khai đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ theo đúng yêu cầu của Chính phủ; khẩn trương hoàn thành chậm nhất trước ngày 08/5/2025, gửi Văn phòng Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung tổ chức rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, 100% thủ tục hành chính nội bộ được cắt giảm, đơn giản hóa phù hợp với quy định mới của pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành theo đúng tiến độ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của Bộ, ngành, địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 6/2025, bảo đảm thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ; tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, bảo đảm hoàn thành trong năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN, SÁT DÂN, PHỤC VỤ TỐT HƠN NHU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN

Sáng ngày 07/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, trình bày Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sửa đổi Luật nhằm thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

Phân định rõ thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính từ trung ương đến cấp xã; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân trên địa bàn.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp xã theo nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” để phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương các cấp, nhằm khơi thông mọi nguồn lực để địa phương phát triển. Quán triệt chủ trương của Trung ương, Quốc hội về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật; kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, tạo khung khổ pháp lý để đẩy mạnh sự phát triển của đất nước.

Sửa đổi quy định về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ủy quyền

Dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) gồm 7 Chương, 54 Điều (tăng 4 Điều), tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc 4 nhóm vấn đề cơ bản. Sửa đổi các quy định liên quan đến việc phân định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Cấp tỉnh gồm tỉnh, thành phố; cấp xã gồm xã, phường và đặc khu (ở hải đảo). Đối với đơn vị hành chính kinh tế - đặc biệt giữ như quy định hiện hành do Quốc hội quyết định thành lập. Chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã đều tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để bảo đảm bộ máy chính quyền thống nhất, hoạt động thông suốt từ Trung ương đến cấp xã.

Sửa đổi các quy định về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ủy quyền và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo hướng bổ sung một số quy định nhằm đẩy mạnh phân quyền từ trung ương cho chính quyền địa phương cấp tỉnh. Chính quyền địa phương cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện và

cấp xã hiện nay; được ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và phạm vi, nhiệm vụ quản lý của chính quyền địa phương cấp xã (mới). Chính quyền địa phương cấp tỉnh có trách nhiệm đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương cấp xã, đặc biệt là việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương ở phường trong lĩnh vực quản lý và phát triển đô thị; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương ở đặc khu để trao quyền tự chủ trong việc quyết định các vấn đề nhằm bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên các vùng biển, hải đảo.

Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức chính quyền địa phương. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Luật quy định chuyển tiếp về tổ chức chính quyền địa phương tại phường ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các luật, nghị quyết của Quốc hội có liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị; quy định các nội dung để giải quyết các vấn đề phát sinh, các nội dung chuyển tiếp nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới khi chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 3 cấp sang 02 cấp theo quy định tại Luật này.

Tránh bỏ sót, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn

Báo cáo thẩm tra nội dung này, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết, hồ sơ dự án Luật bảo đảm đầy đủ, đúng quy định, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và các nội dung đang được dự kiến sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp năm 2013, cụ thể hóa các yêu cầu, định hướng về thực hiện mô hình địa phương 2 cấp; sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại Nghị quyết số 60-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

“Do dự thảo Luật có các điều, khoản liên quan trực tiếp đến quy định của Hiến pháp năm 2013 và một số luật đang trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và trình xem xét, thông qua đồng thời trong Kỳ họp thứ 9 này, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục bám sát nội dung sửa đổi trong Hiến pháp và các luật nói trên, bảo đảm nội dung cần sửa đổi trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với quy định của Hiến pháp và thống nhất với các luật có liên quan”, ông Hoàng Thanh Tùng nói.

Trong quá trình thẩm tra, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể hơn về các trường hợp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã (Khoản 4 Điều 11); có cơ chế phân công, ủy quyền linh hoạt hơn để Ủy ban nhân dân cấp xã có thể giao cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, thậm chí là cả công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của địa phương, nhất là đối với các đơn vị hành chính

cấp xã sau sắp xếp có diện tích tự nhiên và quy mô dân số lớn để bảo đảm kịp thời giải quyết các hồ sơ, công việc của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn (Điều 13).

Cùng với đó, tiếp tục rà soát, chỉnh lý các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tại Chương IV của dự thảo Luật để thể hiện rõ nét hơn chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm phân định một cách hợp lý nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Trên cơ sở đó xem xét, sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản quy phạm pháp luật dưới luật có liên quan khác để tiếp tục làm rõ các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã trong từng lĩnh vực chuyên ngành, nhất là các luật dự kiến cũng được trình Quốc hội xem xét, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trong Kỳ họp thứ 9.

Cơ quan soạn thảo tiếp tục cân nhắc, chỉnh lý một số quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; rà soát quy định chuyển tiếp (Điều 54) của dự thảo Luật và các quy định khác có liên quan để bao quát hết các trường hợp cần chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn, công việc của chính quyền cấp huyện khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện), tránh bỏ sót, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn làm ảnh hưởng đến tính liên tục, thông suốt trong hoạt động của chính quyền địa phương cũng như ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng và hoạt động bình thường của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: GIỮ NGẠCH CÔNG CHỨC ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, trên cơ sở vị trí việc làm sẽ xây dựng KPI và dữ liệu để đánh giá, lấy sản phẩm công việc làm thước đo công chức.

Chiều ngày 07/5/2025, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội thảo luận tại tổ về Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

Nêu ý kiến dự án Luật Cán bộ công chức (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc sửa đổi Luật này là dịp để thay đổi toàn diện tư duy, triết lý cho nền công vụ và công chức nước ta, thể hiện sự đổi mới một cách căn bản, đồng bộ, toàn diện và đột phá.

Trong đó, xác lập rất rõ vị trí việc làm bởi đây là công cụ, sợi chỉ xuyên suốt, là trung tâm, cốt lõi cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cũng như khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ, công chức. Tuy nhiên, vẫn giữ quy định ngạch công chức trong vị trí việc làm. Đây được xem là công cụ kỹ thuật quan trọng để phân định thứ bậc trong nền công vụ.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, việc giữ ngạch công chức còn phục vụ công tác thực hiện cải cách tiền lương: “Nếu bỏ ngạch công chức sẽ rất khó khăn trong thiết kế các vấn

đề liên quan đến cơ chế, chính sách. Khi tuyển dụng cán bộ theo vị trí việc làm sẽ bỏ nhiệm ngạch công chức, bớt đi một năm tập sự không cần thiết. Một điểm sửa đổi khác trong dự thảo Luật đó là quy định bỏ thi nâng ngạch, bỏ tập sự, đội ngũ cán bộ công chức hiện nay cũng như cán bộ công chức tương lai chắc hẳn đều hưởng ứng với quy định này”.

Liên quan đến chủ trương đổi mới thu hút, trọng dụng người có tài năng, khuyến khích cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, Bộ trưởng nói trước đây thuộc về Nghị định. Tuy nhiên, tới đây sẽ luật hoá một số nội dung mang tính nguyên tắc, trong tương lai sẽ căn cứ vào điều kiện của đất nước ở từng giai đoạn, để xây dựng cơ chế phù hợp hơn.

Khẳng định cần phải dứt điểm xóa bỏ tư duy biên chế suốt đời, tạo cơ chế “có vào, có ra”, Bộ trưởng nêu rõ 2 công cụ. Thứ nhất, đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí việc làm bằng cách ứng dụng tối đa công nghệ thông tin.

Thứ hai, sử dụng cơ chế hợp đồng, như hợp đồng chuyên gia, nhà khoa học hay một số vị trí việc làm khác.

Theo Bộ trưởng, đây cũng là xu hướng công vụ của nhiều nước tiên tiến trên thế giới và đã được giải trình thỏa đáng với Chính phủ.

Về đánh giá cán bộ, công chức dù đưa ra 4 mức nhưng có sự đổi mới mạnh mẽ, tới đây, sẽ ban hành Nghị định riêng và ứng dụng tối đa công nghệ số.

“Trên cơ sở vị trí việc làm sẽ xây dựng KPI, dữ liệu để đánh giá cán bộ, lấy sản phẩm công việc làm thước đo, không định tính chung chung”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

Quốc hội đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với phạm vi sửa đổi tập trung vào các quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và việc phân định đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương.

Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thành lập theo Nghị quyết số 195/2025/QH15 ngày 05/5/2025 đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 với phạm vi đã được Quốc hội xác định.

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 gồm có 02 Điều; Điều 1 gồm 08 khoản sửa đổi, bổ sung một

số quy định của Hiến pháp năm 2013 về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, về đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương; Điều 2 gồm 03 khoản quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 9 của Hiến pháp năm 2013)

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xác định là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Khoản 1 Điều 9); nguyên tắc hoạt động cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Khoản 2 Điều 9). Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình (Khoản 3 Điều 4 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015).

Qua rà soát việc thực hiện các quy định của Hiến pháp năm 2013 về tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cho thấy, hệ thống các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian, chức năng, nhiệm vụ còn có sự giao thoa, trùng lặp; có lúc, có nơi chưa thực hiện sâu sát cơ sở, nắm tình hình Nhân dân chưa kịp thời; vẫn còn tồn tại tình trạng một việc nhiều tổ chức cùng làm, một người tham gia nhiều tổ chức; nguyên tắc hiệp thương dân chủ - một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản, nền tảng thể hiện bản chất liên hiệp tự nguyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn chưa được quy định cụ thể trong Hiến pháp.

Thực hiện chủ trương của Đảng về thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra nhiệm vụ nghiên cứu sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay). Điều này đòi hỏi phải sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thích ứng với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu gần dân, sát dân, đại diện, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Để làm rõ vai trò cốt lõi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhấn mạnh vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, tạo cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp lại các tổ chức thành viên, giảm bớt sự trùng lặp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất và đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng, phù hợp với mô hình tổ chức mới sau khi sắp xếp, tinh gọn các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Hiến pháp năm 2013 như sau:

(1) Khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính

trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(2) Quy định khái quát về các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng khẳng định vị trí của các tổ chức này trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; bổ sung, làm rõ nguyên tắc hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể: Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về Công đoàn Việt Nam (Điều 10 của Hiến pháp năm 2013)

Để bảo đảm sự kế thừa hợp lý của các bản Hiến pháp trong việc ghi nhận vị trí, vai trò của tổ chức Công đoàn, thống nhất với quy định tại Điều 4 của Hiến pháp năm 2013 và nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 của Hiến pháp năm 2013 như đã nêu ở trên, phù hợp với tổ chức công đoàn sau khi thực hiện sắp xếp, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 10 theo hướng khẳng định Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đồng thời, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ luật Lao động năm 2019 cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ngoài hệ thống Công đoàn Việt Nam; trên thực tế, đã xuất hiện tình trạng có những tổ chức bất hợp pháp mượn danh đại diện cho người lao động Việt Nam để đề nghị tham gia các tổ chức quốc tế về lao động và công đoàn với mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn. Do vậy, cần có những sửa đổi, bổ sung để ghi nhận vị trí, vai trò của Công đoàn Việt Nam là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn để khẳng định vị trí quan trọng, không thể thay thế của Công đoàn Việt Nam trong quan hệ lao động, đại diện cho giai cấp công nhân và người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn và người lao động.

Theo tinh thần đó, bên cạnh chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 là đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 đề xuất bổ sung nhiệm vụ của Công đoàn Việt

Nam tại Điều 10 của Hiến pháp năm 2013 là đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền trình dự án luật, dự án pháp lệnh của các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 84 của Hiến pháp năm 2013)

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 84 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng chỉ quy định về quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà không tiếp tục quy định quyền này cho các cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận để bảo đảm thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung về vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tại Điều 9 của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với tổ chức bộ máy của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau khi sắp xếp, tinh gọn các cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức chính trị - xã hội cũng như các tổ chức thành viên khác của Mặt trận, nghiên cứu, xem xét và quyết định việc trình dự án luật, dự án pháp lệnh khi thấy cần thiết và có đủ điều kiện thực hiện.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức đơn vị hành chính (Điều 110 của Hiến pháp năm 2013)

Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 quy định đơn vị hành chính của nước ta gồm trên 10 loại đơn vị hành chính với tên gọi khác nhau thuộc 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Mô hình tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp đã phát huy vai trò, đóng góp tích cực trong các giai đoạn xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình mới, trước yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị quốc gia và địa phương, việc tổ chức đơn vị hành chính theo 03 cấp đã bộc lộ sự kém hiệu quả, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, gây lãng phí nguồn lực của đất nước, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế của từng đơn vị hành chính. Việc duy trì cấp chính quyền trung gian làm cho các mệnh lệnh quản lý từ chính quyền cấp tỉnh xuống tới cấp xã bị cắt khúc, triển khai chậm, không phù hợp với xu thế chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia đã thực hiện việc sắp xếp, thu gọn đầu mối đơn vị hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giúp tăng cường hiệu quả quản lý, giảm chi phí hành chính mà vẫn gần dân, sát dân. Thực tiễn ở Việt Nam cũng đã thực hiện việc nhập một số đơn vị hành chính trên cả nước, cho thấy khả năng bảo đảm hiệu quả quản lý đối với các đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn.

Thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, cần sửa đổi, bổ sung Điều 110 của Hiến pháp năm 2013 theo

hướng quy định mô hình địa phương 02 cấp, đồng thời không quy định quá chi tiết về hệ thống các đơn vị hành chính với tên của từng loại đơn vị ở từng cấp như hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 110 như sau: Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. Việc xác định các loại đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do Quốc hội quy định. Quy định này sẽ tạo điều kiện để tiếp tục cụ thể hóa mô hình đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) cũng đang được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9 này. Hiện tại, dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) đang dự kiến quy định xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị và đặc khu là đơn vị hành chính ở hải đảo. Việc sử dụng cụm từ “đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” là bảo đảm thống nhất với nội dung đã được quy định tại Khoản 8 Điều 74 và Khoản 4 Điều 96 của Hiến pháp hiện nay.

5. Sửa đổi, bổ sung một số quy định khác về chính quyền địa phương

Trong thực tế hiện nay, việc sử dụng thuật ngữ “cấp chính quyền địa phương” để chỉ chính quyền địa phương tại những đơn vị hành chính tổ chức đồng thời cả Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân dễ gây nhầm lẫn với thuật ngữ “chính quyền địa phương” nói chung, bao gồm cả những địa phương hiện nay đang tổ chức mô hình chính quyền đô thị (không tổ chức Hội đồng nhân dân). Thể chế hóa kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Điều 111, 112, 114 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng quy định tổ chức chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; không sử dụng thuật ngữ “cấp chính quyền địa phương” để thể hiện tính thống nhất về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, tránh gây nhầm lẫn, tạo ra các cách hiểu khác nhau về tổ chức chính quyền ở địa phương; rà soát, chỉnh lý một số quy định để phù hợp với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn. Cơ bản giữ nguyên các quy định về nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã như hiện nay.

Bên cạnh đó, tại Khoản 2 Điều 115 của Hiến pháp năm 2013 đang quy định đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Thực tế hiện nay, việc chất vấn đối với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Sắp tới, thực hiện chủ trương của Đảng về kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sẽ không tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện mà thay thế bằng các Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân khu vực không gắn với một đơn vị hành chính cụ thể nên sẽ không có Hội đồng nhân dân ngang cấp để thực hiện quyền chất vấn. Do vậy, đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 115 của Hiến pháp năm 2013 theo hướng không quy định Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thuộc phạm vi đối tượng trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân sẽ tập

trung vào Ủy ban nhân dân (Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân và người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân) để nâng cao hiệu quả hoạt động trên thực tế. Tuy không quy định về thẩm quyền chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với Chánh án Tòa án nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân song Hội đồng nhân dân vẫn thực hiện thẩm quyền giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, trong đó bao gồm giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và của các cơ quan nhà nước khác trên địa bàn. Đại biểu Hội đồng nhân dân vẫn có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương (trong đó có Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ở địa phương) và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu. Do đó, vẫn bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền ở địa phương.

Dự kiến hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Về hiệu lực thi hành, để tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp về tổ chức, cán bộ, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đặc biệt là để Chính phủ kịp ban hành văn bản quy định, hướng dẫn, phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khi không còn tổ chức chính quyền cấp huyện, Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 đề xuất xác định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 là từ ngày 01/7/2025.

Về điều khoản chuyển tiếp

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất khẳng định: “Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”, vì vậy, trong dự thảo Nghị quyết này cần có quy định để chính thức tuyên bố việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện đang có hiện nay trên phạm vi cả nước. Trên cơ sở đó, các luật, nghị quyết của Quốc hội sẽ xác định một khoảng thời gian chuyển tiếp phù hợp để các cơ quan ở cấp huyện hoàn thành việc bàn giao, kết thúc hoạt động; các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sau khi sắp xếp (bao gồm cả chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân) kịp rà soát, tiếp nhận cán bộ, công chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp huyện, kiện toàn về tổ chức bộ máy, điều kiện làm việc để chính thức đi vào hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của các luật, nghị quyết; bảo đảm các cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập hoạt động thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của các luật, nghị quyết theo đúng tiến độ yêu cầu, không để gián đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, xã hội và người dân.

Để kịp thời thể chế hóa Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã

thành lập mới, trong dự thảo Nghị quyết cần có điều khoản chuyển tiếp (khoản 3 Điều 2) quy định việc chỉ định các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội để tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong đợt sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025 và kiện toàn tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện.

Lý do của việc cần áp dụng cơ chế này trước hết là do tính chất hết sức đặc biệt của việc sắp xếp đơn vị hành chính lần này. Ngoài quy mô rất lớn, mang tính toàn quốc của việc nhập tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chúng ta còn kết hợp thực hiện chủ trương lớn của Đảng về việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, các cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp huyện sẽ kết thúc hoạt động cùng thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Trong điều kiện tổ chức bộ máy có sự thay đổi, biến động lớn như vậy, thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân chỉ còn rất ngắn, đại biểu Hội đồng nhân dân ở các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp được tập hợp từ nhiều đơn vị hành chính trước đó khó có điều kiện nhận biết, đánh giá chính xác về năng lực của đội ngũ cán bộ sau sắp xếp. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu bố trí, sắp xếp cán bộ, đặc biệt cán bộ đang công tác ở cấp huyện đến làm việc ở cơ quan mới tại cấp tỉnh, cấp xã, khai thác tối đa nguồn nhân lực hiện có, thì việc áp dụng cơ chế chỉ định đối với người giữ chức vụ lãnh đạo ở các cơ quan Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tại các đơn vị thực hiện sắp xếp là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tuy hình thức là chỉ định nhưng công tác lựa chọn, giới thiệu nhân sự vẫn phải được tiến hành hết sức chặt chẽ và do cấp ủy có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện theo đúng quy định của Đảng. Cơ chế này chỉ thực hiện trong năm 2025 để phục vụ việc sắp xếp các đơn vị hành chính lần này gắn với nội dung được sửa đổi, bổ sung của Hiến pháp (về việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện), còn sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các năm tiếp theo tiếp tục thực hiện bầu nhân sự bình thường theo đúng quy định hiện hành, Hội đồng nhân dân sẽ bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN LĨNH VỰC NỘI VỤ KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

Bộ Nội vụ cho biết, dự thảo Nghị định gồm 05 Điều và 01 Phụ lục. Trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Nguyên tắc;

Điều 3. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nội vụ;

Điều 4. Trách nhiệm của Cơ quan, chức danh có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

Điều 5. Hiệu lực thi hành;

Phụ lục sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với 31 văn bản, cụ thể:

Nhiệm vụ quản lý nhà nước từ cấp huyện chuyển xuống cấp xã: 120 nội dung thuộc 08 lĩnh vực (lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước, lĩnh vực thi đua khen thưởng, lĩnh vực tiền lương - bảo hiểm xã hội, lĩnh vực việc làm, an toàn lao động, lĩnh vực tổ chức cán bộ, lĩnh vực thanh niên và bình đẳng giới, lĩnh vực tổ chức phi chính phủ, lĩnh vực người có công).

Nhiệm vụ quản lý nhà nước từ cấp huyện chuyển lên cấp tỉnh: 21 nội dung thuộc 04 lĩnh vực (lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước, lĩnh vực thi đua khen thưởng, lĩnh vực tiền lương - bảo hiểm xã hội, lĩnh vực việc làm, an toàn lao động).

Cấp xã chủ yếu thực hiện chính sách từ cấp Trung ương và cấp tỉnh ban hành

Về nguyên tắc phân định thẩm quyền, Bộ Nội vụ cho biết, quán triệt chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, dự thảo đề xuất phân định thẩm quyền theo hướng: Cấp xã chủ yếu thực hiện chính sách từ cấp Trung ương và cấp tỉnh ban hành, tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn. Chính quyền cấp xã mới đảm nhận các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã.

Đối với nội dung phân cấp, phân quyền, dự thảo Nghị định đề xuất quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực nội vụ được chuyển giao cho chính quyền cấp xã, cấp tỉnh khi thực hiện mô hình không tổ chức chính quyền cấp huyện. Nội dung phân cấp thẩm quyền lĩnh vực nội vụ sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.

Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ở cấp huyện được chuyển giao cho cơ quan, chức danh có thẩm quyền ở cấp tỉnh và cấp xã. Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nội dung quy định về đơn vị hành chính cấp huyện sẽ chuyển thành đơn vị hành chính cấp xã hoặc được bãi bỏ. Nội dung phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nội vụ được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo.

Về hiệu lực của Nghị định, theo Bộ Nội vụ, việc phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị định này là vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có nội dung khác hoặc chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (trừ Hiến pháp), văn bản hành chính và các hình thức văn bản khác đang còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Đồng thời, để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ

máy nhà nước, dự thảo Nghị định đề xuất hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, thời điểm kết thúc hiệu lực thi hành của Nghị định là ngày 28/02/2027.

Anh Cao

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT PHÂN CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NỘI VỤ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ và lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

Tại dự thảo, Bộ Nội vụ đề xuất Chính phủ phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn địa bàn cấp xã thuộc tỉnh để áp dụng cụ thể mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 của Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo dự thảo Nghị định, Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV như sau:

Vùng I và vùng II, gồm: các xã phường thuộc TP. Hà Nội.

Vùng I, vùng II và vùng III, gồm: các xã phường thuộc TP. Hồ Chí Minh và TP. Hải Phòng.

Vùng II, vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Lào Cai, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau và các thành phố Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Nai, Tây Ninh.

Vùng III và vùng IV, gồm: các xã phường thuộc các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk.

Dự thảo nêu rõ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế xã hội cụ thể của từng địa bàn xã, phường để lựa chọn và quyết định áp dụng mức lương tối thiểu cụ thể theo vùng đối với xã, phường; bảo đảm mức lương tối thiểu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp cơ sở không thấp hơn mức lương tối thiểu tương ứng với địa bàn do Chính phủ quy định hằng năm.

Dự thảo cũng đề xuất bãi bỏ Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Cũng về nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội, dự thảo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền nhận: (i) Báo cáo của doanh nghiệp

cho thuê lại lao động theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Lao động. (ii) Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 6 Điều 56 của Bộ luật Lao động. (iii) Nhận thông báo đóng cửa tạm thời nơi làm việc theo quy định tại Điều 205 của Bộ luật Lao động.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng”. Theo đó, về phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bổ sung Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về “Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập” như sau:

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập (theo thứ tự: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi) và nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn

vị còn dư được trích lập từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác để giải quyết chính sách, chế độ.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập hợp nhất, sáp nhập thì đề nghị đơn vị mới sau khi hợp nhất, sáp nhập xây dựng phương án tự chủ về tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sau khi sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định vẫn không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền nhưng sáp nhập vào đơn vị sự nghiệp công thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao trước khi sáp nhập, hợp nhất và số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên).

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐẨY MẠNH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 vừa được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 06/5/2025 cho thấy nhiều thành tựu nổi bật, điểm sáng của các địa phương trong hành trình cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đến nay, sau 20 năm ra đời, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đang khẳng định vai trò là “la bàn” hỗ trợ các địa phương nâng cao chất lượng điều hành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy sự thay đổi trong xây dựng chính sách, pháp luật và môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề phát sinh chi phí, thời gian xử lý thủ tục hành chính còn kéo dài, khó khăn trong tiếp cận các cơ hội kinh doanh vẫn cần được các địa phương nhận diện, giải quyết triệt để nhằm tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp.

Có nhiều điểm sáng

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 ghi nhận sự bứt phá ngoạn mục của TP. Hải Phòng khi lần đầu tiên dẫn đầu bảng xếp hạng với 74,84 điểm, vượt qua tỉnh Quảng Ninh - địa phương giữ vị trí quán quân suốt bảy năm liên tiếp. Đây là minh chứng cho những nỗ lực bền bỉ của Hải Phòng trong cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và thúc đẩy đầu tư. Theo đó, TP. Hải Phòng đạt điểm cao ở 7/10 chỉ số thành phần, bao gồm gia nhập thị trường,

tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của chính quyền và thiết chế pháp lý.

Bước chuyển mình mạnh mẽ vươn lên đứng đầu xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 của TP. Hải Phòng đến từ quá trình nỗ lực cải cách không ngừng nghỉ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đứng ở các vị trí tiếp theo trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 là tỉnh Quảng Ninh đạt 73,20 điểm, tỉnh Long An đạt 72,64 điểm, tỉnh Bắc Giang đạt 71,24 điểm và tiếp tục nằm trong top đầu bảng xếp hạng. Top 10 bảng xếp hạng còn có những địa phương như Bà Rịa - Vũng Tàu, Thừa Thiên - Huế, Hậu Giang, Phú Thọ, Đồng Tháp và đặc biệt là tỉnh Hưng Yên.

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 ghi nhận nhiều xu hướng nổi bật trong điều hành kinh tế cấp tỉnh khi điểm số trung vị đạt 67,67 điểm, tăng 1 điểm so với năm trước và là năm thứ 8 liên tiếp vượt mốc 60 điểm, ngưỡng được xem là phản ánh một môi trường kinh doanh thuận lợi. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gốc phản ánh chất lượng điều hành kinh tế cốt lõi đạt 68,18 điểm, tiếp tục cải thiện liên tục kể từ năm 2016. Đây là kết quả của sự bền bỉ, kiên trì cải cách của nhiều địa phương và sự giám sát tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Một điểm sáng đáng mừng khi cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục đánh giá cao về thủ tục đăng ký doanh nghiệp và có tới 93% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng thủ tục minh bạch, 91% nhận được hướng dẫn rõ ràng đầy đủ, 86% hài lòng về chuyên môn và thái độ của cán bộ tiếp nhận. Việc thanh kiểm tra cũng được doanh nghiệp đánh giá là có sự cải thiện khi tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh kiểm tra hơn ba lần trong năm đã giảm còn 5%, thấp nhất từ trước đến nay.

Thủ tục hành chính trực tuyến cũng mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp khi có đến 79% doanh nghiệp cho biết không gặp khó khăn khi thực hiện, 79% cho biết việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí. Chỉ 2,3% doanh nghiệp cho biết chi phí không chính thức chiếm hơn 10% doanh thu, tiếp nối xu hướng giảm dần đều từ năm 2010, giảm mạnh so với mức gần 13% năm 2006 (năm khảo sát đầu tiên).

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công nhận định, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 cho thấy bức tranh tích cực về chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh. Đây không chỉ là công cụ đánh giá mà còn là động lực thúc đẩy các địa phương cạnh tranh lành mạnh, học hỏi lẫn nhau trong tiến trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt với chỉ số gia nhập thị trường tăng từ 7,31 điểm năm 2023 lên 7,72 điểm năm 2024, nhờ việc rút ngắn thời gian cấp phép kinh doanh và số hóa quy trình đăng ký. Tính minh bạch đạt 6,51 điểm, tăng 0,41 điểm so với năm 2023. Chỉ số chi phí không chính thức giảm từ 7,08 điểm năm 2023 xuống còn 6,77 điểm năm 2024. Chất lượng đào tạo lao động cũng cải thiện, với 68% doanh nghiệp hài lòng với kỹ năng lao động địa phương, tăng từ 63% năm 2023.

Nỗ lực xóa bỏ các rào cản cho doanh nghiệp

Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Dự án Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Đậu Anh Tuấn cho biết, mặc dù chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh đã cải thiện đáng kể sau hơn 20 năm (từ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh kỳ đầu

tiên), nhưng bên cạnh những điểm sáng đã được ghi nhận, vẫn còn một số rào cản tồn tại đang cản trở doanh nghiệp phát triển. Theo đó, chất lượng xử lý thủ tục hành chính có dấu hiệu chững lại khi gần 24% doanh nghiệp cho biết, phải dành hơn 10% thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật, tăng 4% so với mức 20% của giai đoạn năm 2022 - 2023. Có 22% doanh nghiệp phản ánh sự trùng lặp nội dung kiểm tra, tăng 8,5% so với năm trước. Tiếp cận tín dụng, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường vẫn là những khó khăn lớn suốt nhiều năm nay của các doanh nghiệp...

Theo ý kiến của một số chuyên gia kinh tế, thách thức lớn nhất trong cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh chính là thay đổi tư duy, cách tiếp cận của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức địa phương. Thực tế trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024, tính năng động tiên phong của bộ máy chính quyền tại một số địa phương có dấu hiệu giảm sút khi điểm số trung bình của chỉ số thành phần này đạt 6,29 điểm, thấp hơn đáng kể so với mức 6,68 điểm năm 2023. Theo đó, 77% doanh nghiệp cho biết chính quyền tỉnh, thành phố linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm 9% so với giai đoạn 2021 - 2022... Những con số này cho thấy chính quyền các địa phương cần rút ráo vào cuộc hơn nữa để nỗ lực triển khai chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

Do đó, để tạo ra được động lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế, vấn đề cốt lõi chính là tư duy, quyết tâm, tinh thần năng động, cầu thị, lắng nghe của lãnh đạo chính quyền các địa phương. Theo chia sẻ của Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Tiến Châu, vị trí dẫn đầu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2024 là kết quả của sự đồng lòng từ chính quyền đến cộng đồng doanh nghiệp. TP. Hải Phòng đã tập trung xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính và tạo môi trường đầu tư minh bạch, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố cảng quốc tế hiện đại.

Đồng thời, TP. Hải Phòng cũng đã thực hiện giao nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm cá nhân từng cán bộ, đảng viên, theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”. Mặt khác, lãnh đạo TP. Hải Phòng thường xuyên đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời nhận diện những “điểm nghẽn”, tháo gỡ khó khăn, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh. TP. Hải Phòng luôn cam kết duy trì và nâng cao chất lượng điều hành, bảo đảm doanh nghiệp và người dân không bị gián đoạn trong quá trình tái cấu trúc bộ máy hành chính sau sáp nhập đơn vị hành chính; tiếp tục học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương khác để duy trì vị thế dẫn đầu.

Với sự phấn đấu cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của các địa phương sau nhiều năm, Việt Nam đang tiến gần hơn đến mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi và cạnh tranh. Tuy nhiên, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công cho rằng, để duy trì đà tăng trưởng và đáp ứng kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, các địa phương cần đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm chi phí phát sinh và tạo điều kiện bình đẳng cho mọi loại hình doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, các địa phương cần nêu cao tinh thần năng động, tiên phong, đẩy mạnh số hóa quy trình và nâng cao năng lực cán bộ thực thi - đây cũng chính là chìa khóa để rút ngắn thời

gian xử lý thủ tục hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh an toàn cho doanh nghiệp. Có như vậy mới tạo ra những đột phá chiến lược cho môi trường kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo với tinh thần bình đẳng, cùng phát triển; lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ, từ đó đưa nền kinh tế Việt Nam đi lên phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Nguồn: nhandan.vn

HÀ NỘI: CẮT GIẢM ÍT NHẤT 30% ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH

Các đơn vị phải bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh; giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ thủ tục.

Ngày 07/5/2025, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1824/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thực chất các điều kiện đầu tư kinh doanh, thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Đây là bước triển khai nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ.

Cụ thể, các đơn vị phải bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh; giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ thủ tục. Đồng thời, phải hoàn thành 100% phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Việc cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ cần bảo đảm phù hợp quy định mới về phân cấp, phân quyền, ủy quyền và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu khẩn trương triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đã nêu tại các Văn bản số 1163/UBND-NC ngày 31/3/2025, Văn bản số 5292/VP-NC ngày 21/4/2025 và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 16/4/2025. Đây được xác định là các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2025 - 2026.

Một trong những nhiệm vụ cấp thiết là hoàn thiện việc tích hợp và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 6/2025.

Đối với Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu đơn vị này triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ đã giao tại Văn bản số 5292/VP-NC, xác định nguyên nhân các vướng mắc, chậm trễ, đồng thời hoàn thiện báo cáo tổng hợp và công khai danh mục thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh. Báo cáo phải gửi Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Văn phòng Chính phủ trước ngày 08/5/2025.

Trung tâm cũng được giao tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong việc triển khai Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 16/4/2025, bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc theo yêu cầu đề ra.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TIỀN PHONG ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ

Là đầu tàu kinh tế của cả nước, TP. Hồ Chí Minh được Trung ương xác định là một cực tăng trưởng trọng yếu trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số từ năm 2026. Trước yêu cầu cấp thiết về đột phá thể chế, thành phố chủ động tiên phong, sẵn sàng gánh vác sứ mệnh thí điểm các cơ chế mới.

Phát huy truyền thống sáng tạo

Năm 1979 và 1980, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh (khóa I) ban hành hai nghị quyết quan trọng, đề ra những hướng đột phá theo tinh thần chủ động, sáng tạo từ cơ sở, giúp lĩnh vực sản xuất “bung ra”, trong bối cảnh hàng hóa thiếu thốn, đời sống người dân khó khăn.

Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh đề ra chủ trương “tìm mọi nguyên liệu cho sản xuất”. Theo đó, thành lập các công ty xuất nhập khẩu trực tiếp như Direximco và Cholimex, nhằm thu ngoại tệ để nhập nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất.

Nhắc đến giai đoạn này, PGS. TS. Phan Xuân Biên, nguyên Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, cho biết, lúc bấy giờ cuộc giằng co giữa đổi mới và bảo thủ, trì trệ diễn ra khá quyết liệt, gay gắt. Những đổi mới của thành phố ban đầu bị coi là “xé rào”, sau này được ghi nhận là “bước đột phá đầu tiên” của quá trình đổi mới, là sự “năng động, sáng tạo”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, trở thành “thương hiệu” của TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương, nguyên Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Phạm Chánh Trực cho biết, từ thực tiễn TP. Hồ Chí Minh “xé rào”, “bung ra” đã được Trung ương tổng kết, góp phần làm thay đổi đường lối phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các cơ chế mới.

Trong giai đoạn cao điểm phòng, chống đại dịch COVID-19, TP. Hồ Chí Minh đề xuất không tiếp tục cách ly tập trung, mà thay vào đó triển khai tiêm vắc xin diện rộng để tạo miễn dịch cộng đồng - một chủ trương được Chính phủ ủng hộ. Sau đó, các cơ quan chức năng của thành phố đã “gỡ cửa” từng nhà để tiêm vắc xin, từng bước đưa thành phố trở lại trạng thái “bình thường mới”. Cụm từ “bình thường mới” xuất phát từ thực tiễn phòng, chống dịch tại TP. Hồ Chí Minh, góp phần mang tính quyết định giúp Việt Nam trở thành một trong những điển hình chống dịch thành công trên thế giới.

Tiên phong đột phá

Tổng Bí thư Tô Lâm vừa có bài viết “Đột phá thể chế, pháp luật để đất nước vươn mình”. Theo các chuyên gia, TP. Hồ Chí Minh vốn có kinh nghiệm “xé rào” trong giai đoạn trước và sau đổi mới. Bây giờ, trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố phải năng động hơn nữa, sáng tạo hơn nữa để thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới, phát triển xứng tầm trong giai đoạn tiếp theo. Những mô hình, cách làm mới thành công của thành phố có thể được nhân rộng ra cả nước.

Nguyên Phó Bí thư Thành ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phạm Phương Thảo cho rằng, TP. Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều điểm nghẽn, mà điểm nghẽn của điểm nghẽn chính là thể chế. Theo bà Phạm Phương Thảo, càng trong khó khăn, thử thách, TP. Hồ Chí Minh càng tỏ rõ bản lĩnh, khả năng vươn lên mạnh mẽ mà thực tiễn 50 năm qua đã chứng minh, qua đó, tin tưởng bản lĩnh lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục được khẳng định trong giai đoạn phát triển mới, với những đòi hỏi cao hơn.

Tiến sĩ Trần Quang Thắng, Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý TP. Hồ Chí Minh cho rằng, TP. Hồ Chí Minh đã từng đi đầu trong đổi mới, để tiếp tục giữ vững vai trò dẫn dắt, thành phố cần những bước đi vững vàng hơn trong kỷ nguyên mới. Trong cải cách thể chế sắp tới, Trung ương cần “trao” cơ chế để thành phố phân cấp, phân quyền mạnh mẽ nhằm tăng tính chủ động trong quản lý và phát triển. Điều này giúp chính quyền các địa phương có thể linh hoạt hơn trong việc triển khai các dự án và cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh phải chuyển đổi toàn diện mô hình chính quyền số, trọng tâm là loại bỏ hoàn toàn hồ sơ giấy, chuyển tất cả quy trình hành chính lên nền tảng số vào năm 2025, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch hóa các hoạt động; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, cắt bỏ thủ tục hành chính rườm rà, tối ưu hóa quy trình cấp phép, xây dựng chính sách linh hoạt hơn để thu hút đầu tư hiệu quả.

Song song đó, chuyển đổi toàn diện mô hình kinh tế số, trọng tâm là đưa công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản trị và công nghệ tài chính, với đề án xây dựng trung tâm tài chính quốc tế tại Thủ Thiêm sẽ giúp thành phố thu hút dòng vốn đầu tư toàn cầu; thúc đẩy mô hình kinh tế xanh, trọng tâm là đầu tư vào năng lượng tái tạo, thích ứng với xu hướng toàn cầu. Điều này không chỉ giúp thành phố phát triển bền vững mà còn nâng cao chất lượng sống của người dân.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, thành phố đang huy động nội lực, phát huy hơn nữa tinh thần, truyền thống năng động, sáng tạo trong nhân dân, người lao động, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao vốn là thế mạnh của thành phố để sẵn sàng tiên phong vào những lĩnh vực mới. Từ đó, lan tỏa tư duy mở và kiến tạo giá trị mới. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Đước cho biết, thành phố sẽ vận dụng “chiến lược mềm” để đột phá trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Nguồn: hanoimoi.vn

LẠNG SƠN: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO

Năm 2024, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) của tỉnh xếp vị trí rất thấp so với các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc (xếp thứ 62/63). Đây là kết quả thấp nhất của tỉnh kể từ khi Bộ Nội vụ bắt đầu triển khai xác định chỉ số này đến nay.

SIPAS là Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Chỉ số này đóng vai trò như một thước đo, phản ánh đánh giá của người dân và tổ chức về hiệu quả phục vụ của cơ quan Nhà nước trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính công cụ thể. Thông qua đó, các cơ quan hành chính Nhà nước nắm bắt được mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ của mình nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức.

Những vấn đề tồn tại

Năm 2024, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính được Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân với 2 nội dung (việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách; việc cung ứng dịch vụ hành chính công) với 42 chỉ số phản ánh nhận định, đánh giá của người dân; 51 chỉ số phản ánh mức độ hài lòng của người dân; 10 chỉ số phản ánh nhu cầu, mong đợi của người dân. Tại tỉnh Lạng Sơn, Bộ Nội vụ phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã khảo sát 486 phiếu tại 18 thôn, khối phố thuộc 9 xã, phường, thị trấn của 3 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Lạng Sơn; huyện Bình Gia; huyện Hữu Lũng).

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 của tỉnh đạt 79,19%, xếp hạng 62/63 tỉnh, thành phố, tụt 7 bậc so với năm 2023. Kết quả này cho thấy mức độ hài lòng của người dân tại các địa bàn được khảo sát đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước là rất thấp, có khoảng cách đáng kể so với trung bình toàn quốc (83,94%).

Đi sâu vào phân tích một nội dung đạt điểm thấp trong bộ chỉ số này, đơn cử như mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công chỉ đạt 79,52%. Theo đó, người dân đã đánh giá thái độ giao tiếp, ứng xử, năng lực hướng dẫn, diễn đạt của công chức khi tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính chưa thực sự cao, chỉ đáp ứng hài lòng được trung bình khoảng 79%.

Khảo sát nhanh tại TP. Lạng Sơn và một số huyện như Bình Gia, Cao Lộc, Văn Quan cho thấy một số người dân khi đến trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước để thực hiện thủ tục còn lúng túng, chưa được giải quyết nhanh gọn mà phải chờ đợi.

Bà Hoàng Thị Phượng, thôn Còn Nưa, xã Tân Văn, huyện Bình Gia chia sẻ: Hiện nay nhiều thủ tục hành chính phải thực hiện trên cổng dịch vụ công quốc gia, điều này là thuận lợi hơn với các cháu thanh niên nhạy bén với công nghệ thông tin còn với những người cao tuổi thì phải mất thời gian tra cứu, nghiên cứu, tìm hiểu. Khi đến thực hiện thủ tục, nếu hôm vắng

thì tôi còn được giúp đỡ xử lý thủ tục nhanh nhưng nếu hôm nào đông, thì người cao tuổi phải chờ đợi. Chưa kể, có lúc nộp hồ sơ trực tuyến cũng bị trả đi trả lại nhiều lần với lý do chung chung. Cá nhân tôi thấy vẫn chưa thực sự hài lòng.

Kết quả trên chưa phản ánh đúng sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và nỗ lực của các cấp, ngành trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phục vụ người dân, tổ chức doanh nghiệp. Điều này xuất phát từ các nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau.

Giám đốc Sở Nội vụ Hoàng Thị Hiền cho biết: Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 có sự tụt hạng xuất phát từ các nguyên nhân, cụ thể: do năng lực, thái độ, trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức tại các địa bàn khảo sát còn yếu kém, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, công tác công khai, minh bạch thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân còn nhiều thiếu sót, chưa tạo được sự thuận lợi và tin tưởng.

Cùng với đó, quy trình quản lý, phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ (cả về chính sách và thủ tục hành chính) còn tồn tại nhiều bất cập, dẫn đến hiệu quả thấp, chất lượng chưa đảm bảo. Ngoài ra, công tác kiểm tra, giám sát công vụ và các biện pháp phòng, chống tiêu cực tại cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; các kênh đối thoại, tiếp nhận và xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân chưa được quan tâm đúng mức, hoạt động còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp.

Tập trung khắc phục

Ngay từ đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND về công tác cải cách hành chính tỉnh, trong đó, đề ra đã 48 nhiệm vụ để triển khai thực hiện, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc.

Đặc biệt, ngay sau khi kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 được công bố, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng báo cáo chi tiết phân tích các chỉ số cụ thể, từ đó chỉ rõ những chỉ số thấp, những cơ quan, đơn vị làm chưa tốt, ảnh hưởng đến việc xếp loại các chỉ số của tỉnh. Tháng 4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh lần thứ nhất, trong đó, phân tích rõ kết quả, nguyên nhân đạt thấp Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, đề ra một số giải pháp nâng cao thứ hạng chỉ số này trong năm tiếp theo.

Theo đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp đã thông tin, tuyên truyền đầy đủ công tác cải cách hành chính, mục đích, ý nghĩa, nội dung kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo đổi mới cách thức giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, thực hiện hiệu quả nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả); tăng cường bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết

công việc cho người dân; xử lý nghiêm công chức có hành vi tiêu cực, những nhiều trong thực thi công vụ, đảm bảo chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, hài lòng hơn.

Cùng đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân; tăng cường tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở.

Đối với các huyện, thành phố, cấp ủy, chính quyền các đơn vị cũng đã nghiêm túc đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ hành chính công. Đơn cử như tại huyện Hữu Lũng, bên cạnh việc chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân nộp, nhận kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, huyện đã tăng cường kiểm tra để nắm tình hình thực tiễn việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục tại Bộ phận Một cửa. Theo thống kê, từ đầu năm 2025 đến nay, trên địa bàn huyện, 100% thủ tục hành chính được công khai, minh bạch về quy trình, thời gian giải quyết; không có hồ sơ quá hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...

Thời gian tới, thực hiện chủ trương kết thúc hoạt động của cấp huyện, để thuận tiện trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dự kiến đối với hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền cấp huyện đang giải quyết đến thời điểm ngày 01/7/2025 mà vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành trước ngày 01/7/2025 nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ phân công cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền địa phương cấp xã nơi cư trú của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở giao dịch của tổ chức, doanh nghiệp để tiếp tục giải quyết; đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến 2 đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp trở lên hoặc có nội dung phức tạp thì phân công cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết bảo đảm không làm gián đoạn công việc.

Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục nỗ lực cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, điều hành năng động, quản lý hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Nguồn: baolangson.vn

KHÁNH HÒA: PHẤN ĐẤU CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 TĂNG 5 BẬC TRỞ LÊN

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh năm 2025; phấn đấu tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí,

tiêu chí thành phần của 2 chỉ số, trong đó, phần đầu Chỉ số cải cách hành chính tỉnh tăng 5 bậc trở lên so với năm 2024.

Để thực hiện mục tiêu này, tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị trở lên. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải có ít nhất 1 sáng kiến, giải pháp mới về cải cách hành chính. Các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp thực hiện đầy đủ 3 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định; công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa năm 2025 trước ngày 31/01/2026; bảo đảm 100% văn bản có dấu hiệu trái luật được kiểm tra theo thẩm quyền, 100% văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị được xử lý, 100% văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Các sở, ban, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra; đảm bảo chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.

Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính phải được nhập, đăng tải công khai vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công bố. Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải được số hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý và công khai theo quy định. 100% số vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Các cơ quan tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn.

Tỉnh Khánh Hòa cũng phấn đấu giảm số đơn vị sự nghiệp công lập, số biên chế so với năm 2021. Trong năm 2025, có ít nhất 2 đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 100% cơ quan, tổ chức hoàn thành bản mô tả công việc, danh mục vị trí việc làm và khung năng lực cho từng vị trí việc làm. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm thông qua sản phẩm cụ thể. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh Khánh Hòa hoàn thành tối thiểu 90% kế hoạch giải ngân đầu tư công và đến hết tháng 1/2026, hoàn thành 100% kế hoạch. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 70% trở lên. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch của dịch vụ công đạt 60%...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH DƯƠNG: XÂY DỰNG BỘ MÁY THỰC SỰ TINH GỌN, HIỆU QUẢ

Thời gian qua, cùng với việc thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh và Đề án kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cấp xã sau sắp xếp, các địa phương trong tỉnh đang khẩn trương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các đề án, kế hoạch đã được Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thông qua.

100% biên chế cấp huyện bố trí về xã, phường

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về Đề án kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, hiện nay các địa phương trong tỉnh đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng quy định và đúng tiến độ các công việc được giao, bảo đảm bộ máy của xã, phường mới đi vào hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ tốt nhất cho nhân dân. Trong đó, việc xây dựng phương án nhân sự cấp xã được thực hiện khẩn trương nhưng thận trọng, bảo đảm phù hợp các quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, việc xây dựng phương án nhân sự cấp xã, phường sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức Đảng trong sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và của pháp luật. Cán bộ phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Công tác nhân sự, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, công bằng, công tâm, đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Việc phân công, chỉ định, bố trí, giới thiệu nhân sự căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện; trong đó đặc biệt coi trọng, đề cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, uy tín, nhất là có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung và có kết quả, sản phẩm công tác cụ thể.

Phát biểu tại Bội nghị quán triệt, triển khai các văn bản mới của Trung ương và của tỉnh hướng dẫn phương án xây dựng nhân sự cấp ủy các xã thành lập mới, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bình Dương Nguyễn Lộc Hà nhấn mạnh, cuộc cách mạng sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp là bước ngoặt lớn, là nhiệm vụ mang tính lịch sử. Thành công của cuộc sắp xếp lần này không chỉ đo bằng số lượng đơn vị hành chính giảm đi mà còn ở chất lượng bộ máy được nâng lên, ở niềm tin và sự hài lòng của người dân và ở năng lực phát triển bền vững của địa phương mới...

Đồng thời, thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp xã và cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập phải thực sự là một tập thể tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, đoàn kết, thống nhất cao; bảo đảm tính kế thừa, phát triển và có cơ cấu đại diện cân đối, hài hòa giữa các địa phương; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương sau khi hợp nhất, sáp nhập và góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ

cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới. Thực hiện tăng cường cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về công tác tại cấp xã, đối với các đối tượng cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành tỉnh có quy hoạch cấp ủy tỉnh chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở, các đồng chí trưởng, phó phòng, chuyên viên cấp tỉnh có thành tích nổi trội, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, có trình độ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực...

Lựa chọn cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”

Hướng dẫn của Tỉnh ủy Bình Dương về khung tiêu chuẩn chức danh và xây dựng phương án nhân sự cấp xã, phường sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh nêu rõ: Phần đầu cơ bản hoàn thành bí thư đảng ủy cấp xã không phải là người địa phương. Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên. Chú trọng bố trí cán bộ thực hiện công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, tập trung nguồn lực quyết tâm thực hiện thắng lợi, hiệu quả cao Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phần đầu tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, công nghệ, kỹ thuật, công nghệ thông tin tham gia cấp ủy khoảng 5% trở lên...

Về tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ cấp xã bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

Bên cạnh đó, cán bộ được lựa chọn phải có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao. Đồng thời, có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Thực hiện tốt các quy định, quy chế, nội quy của địa phương nơi công tác. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp...

Tỉnh ủy giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức thẩm định, đánh giá, tuyển chọn, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi làm việc trong các cơ quan chuyên môn của

cấp xã theo thẩm quyền, nhất là cán bộ công chức làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực về đất đai, xây dựng, dự án đầu tư, giao thông và hành chính công; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thành lập các tổ công tác để hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời cho xã, phường mới đi vào hoạt động thông suốt, hiệu quả, không để ách tắc, ngất quãng, gián đoạn công việc phục vụ doanh nghiệp và người dân...

Nguồn: baobinhduong.vn

LONG AN: HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Trong kỷ nguyên số, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đóng vai trò 'xương sống' đối với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Hiểu được tầm quan trọng này, chính quyền các cấp trong tỉnh Long An chủ động đổi mới phương thức làm việc, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các thủ tục hành chính trực tuyến, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Hướng dẫn người dân làm hồ sơ trực tuyến

Thời gian qua, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả người dân và cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cần Đức. Tuy vậy, quá trình triển khai trong thực tế còn gặp không ít trở ngại. Một trong những nguyên nhân chính là người dân gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận và thực hiện các thao tác trực tuyến, nhất là người lớn tuổi, người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Để giải quyết khó khăn này, Trung tâm Hành chính công huyện Cần Đức chủ động nghiên cứu và triển khai mô hình Cán bộ ba hướng dẫn. Theo đó, Trung tâm bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn người dân trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từ tạo tài khoản, nộp hồ sơ đến thanh toán trực tuyến. Nhờ vậy, người dân có thể dễ dàng thực hiện các thủ tục trực tuyến một cách thuận tiện; đồng thời, làm quen với quy trình này để tự thực hiện trong những lần tiếp theo.

Kể từ khi được triển khai vào đầu năm 2023, mô hình Cán bộ ba hướng dẫn mang lại hiệu quả rõ rệt. Nếu như trước đây, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm chỉ khoảng 56% thì từ sau khi thực hiện mô hình đã đạt 94,01% trong năm 2023 và tiếp tục duy trì đà tăng lên 97,2% trong Quý I/2025.

Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công huyện Cần Đức Lê Minh Phụng cho biết, để có được kết quả trên, Trung tâm bố trí các chuyên viên luân phiên trực tại bàn hướng dẫn, chủ động tiếp cận, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Mặc dù ban đầu, người dân còn ngại nhưng nhờ sự hướng dẫn tận tình và cơ hội tự thực hành, đến nay, nhiều người nắm vững quy trình và hoàn toàn có thể tự thực hiện các thủ tục. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân, giảm thiểu đáng kể tình trạng làm thay, làm hộ.

Ông Phạm Trần Hoàng Hưng (ấp Rạch Đào, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước) chia sẻ: “Trước đây, làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện thường mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, từ khi được cán bộ tận tình hướng dẫn cách làm hồ sơ trực tuyến, tôi có thể thực hiện tại nhà. Các cán bộ chỉ dẫn tôi rõ ràng, dễ nắm từng bước. Tự thực hiện thủ tục tại nhà, tôi thấy rất nhanh, gọn, tiết kiệm nhiều thời gian, công sức”.

Đa dạng giải pháp

Huyện Tân Trụ triển khai đồng bộ giải pháp, cách làm hiệu quả trong việc hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ Trịnh Phước Trung cho biết: Huyện ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời, tăng cường các biện pháp tuyên truyền và tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chủ động, sáng tạo, tận tình hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Năm 2024, huyện Tân Trụ triển khai các hoạt động đào tạo về công nghệ số cho đội ngũ cán bộ. Hơn 240 cán bộ, công chức và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được trang bị kỹ năng để hỗ trợ người dân. Trong đó, 30 cán bộ, công chức được hướng dẫn chuyên sâu về quy trình đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình.

Bên cạnh đó, huyện Tân Trụ còn xây dựng nhiều chuyên mục tuyên truyền về cải cách hành chính trên các kênh thông tin của huyện. Đặc biệt, hai cuộc đối thoại và tọa đàm trực tiếp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ được tổ chức, tạo điều kiện để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp. Tại cấp xã, thị trấn, công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình cũng được tăng cường thực hiện.

Để bảo đảm mọi người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa có thể tiếp cận và thực hiện thủ tục trực tuyến, đội ngũ đoàn viên, thanh niên và tổ công nghệ số cộng đồng của huyện thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn trực tiếp tại cộng đồng dân cư. Tài liệu hướng dẫn được biên soạn trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đa dạng đối tượng.

Bí thư Đoàn xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ Đỗ Tấn Lực thông tin: “Với vai trò thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, tôi đồng hành cùng người dân từng bước trong quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là quan tâm hỗ trợ những người lớn tuổi, người chưa rành công nghệ đến khi họ thao tác thành thạo. Nhờ đó, người dân không còn gặp khó khăn trong thao tác và cảm nhận rõ những tiện ích của dịch vụ công trực tuyến”.

Nhờ quyết tâm cao và hành động quyết liệt, huyện Tân Trụ nằm trong tốp những địa phương dẫn đầu của tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính. Theo thống kê từ Cổng dịch vụ công tỉnh, đến ngày 20/4/2025, Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ tiếp nhận 6.119 hồ sơ, trong đó có hơn 5.200 hồ sơ được nộp trực tuyến, chiếm hơn 85%. Đặc biệt, hầu hết các hồ sơ đều được giải quyết đúng và trước thời hạn quy định.

Việc hỗ trợ và khuyến khích người dân tích cực tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến không chỉ giảm tải áp lực cho các cơ quan hành chính trực tiếp, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn đóng vai trò then chốt thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn

diện, kiến tạo các dịch vụ trực tuyến ngày càng chất lượng, hướng tới một nền hành chính công hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Nguồn: baolongan.vn

CÀ MAU: CẦN TẬP TRUNG QUYẾT LIỆT HƠN NỮA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đó là chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồ Hải, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo.

Tại phiên họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Minh Luân, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, thông qua tờ trình kiện toàn Ban Chỉ đạo; Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo sau 2 phiên họp vừa qua. Đồng thời, đưa ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đến ngày 30/6/2025.

Cụ thể, dự thảo quyết định hợp nhất các Ban Chỉ đạo liên quan thành Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với 29 thành viên. Theo đó, thành lập Tổ giúp việc, 2 tiểu ban: Tiểu ban chỉ đạo thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng tiểu ban; Tiểu ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, hoàn thiện thể chế pháp luật và cải cách hành chính do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng tiểu ban.

Về kết quả hoạt động, trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định và đề ra 7 nhóm nhiệm vụ cụ thể, với 27 nhiệm vụ thành phần. Đến thời điểm hiện tại, có 9/27 nhiệm vụ đã thực hiện hoàn thành (chiếm hơn 33%); 11/27 nhiệm vụ đang trong tiến độ thực hiện (chiếm gần 41%) và 7/27 nhiệm vụ chưa thực hiện (chiếm gần 26%).

Tuy nhiên, tính đến thời điểm báo cáo chỉ có 7/16 đơn vị đã ban hành kế hoạch, 9 đơn vị chưa ban hành văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện. Người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo liên quan. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của tỉnh. Chưa huy động được sự tham gia của các công ty, doanh nghiệp lớn để liên kết và thúc đẩy các dự án khởi nghiệp sáng tạo...

Phiên họp còn thông qua các dự thảo văn bản của Ban Chỉ đạo về Chương trình hành động; Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ công tác, quan hệ công tác; Quy chế làm việc; Thông báo phân công nhiệm vụ; Chương trình công tác năm 2025; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đến 30/6/2025.

Tại phiên họp, các đại biểu báo cáo tình hình lưu trữ hồ sơ, việc triển khai số hóa tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Theo đó, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ cũng nêu một số khó khăn trong quá trình lưu trữ, số hóa hồ sơ về số lượng, kinh phí...

Phát biểu chỉ đạo tại phiên họp, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồ Hải ghi nhận một số kết quả tích cực trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời chỉ ra những hạn chế đang tồn tại của tỉnh, nhất là việc thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Chưa có những chính sách đặc thù thu hút đầu tư, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Bí thư Tỉnh ủy đề nghị, cần dành ra nguồn nhân lực riêng để nghiên cứu chuyên sâu về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tại Trung ương và các tỉnh khác; tập trung chỉ đạo hoàn thiện Trung tâm nền tảng số; Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đẩy mạnh phủ sóng 5G; số hóa quản trị trong điều hành; trong Quý II/2025 cần có kế hoạch cụ thể về chương trình “bình dân học vụ số”.

Chỉ đạo về vấn đề số hóa hồ sơ, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu thành lập tổ chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc; đảm bảo lưu trữ kịp thời, đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Cần hoàn chỉnh các nội dung liên quan các văn bản để phát hành kịp thời, đúng tiến độ; Phải thống nhất trong nhận thức, việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW chính là góp phần to lớn vào mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên và tăng trưởng 2 con số trong những năm sau. Song song đó là góp phần vào quản trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian tới.

“Các đồng chí trong Ban chỉ đạo tỉnh cần dành thời gian nhiều hơn nữa cho nhiệm vụ này. Bởi, đây là Ban Chỉ đạo do đồng chí Tổng Bí thư làm trưởng ban, cho thấy tầm quan trọng và sự quyết tâm của Trung ương về thực hiện đổi mới sáng tạo, đột phá khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Chúng ta cần phải tập trung quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới”, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh.

Nguồn: baocamau.vn

HOÀN THIỆN NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NHẪM ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GIỮA CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích, đánh giá phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, trên cơ sở đó đưa ra định hướng hoàn thiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương trong thời gian tới.

Thực trạng triển khai nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương

Hiến pháp năm 2013 đặt nền tảng cho cơ chế phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương, thông qua quy định: “Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên”(1). Với quy định này, chính quyền địa phương có trách nhiệm tự tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật và đảm bảo việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương bằng việc tạo ra các điều kiện, tiền đề về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, tổ chức - pháp lý, bằng khả năng của địa phương, theo phương thức, cách thức hợp pháp, hợp lý phù hợp với điều kiện, đặc điểm ở địa phương; đồng thời có quyền tự quyết định các vấn đề của địa phương do luật định và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Nhân dân, cơ quan nhà nước cấp trên. Những vấn đề được quy định bởi luật là những vấn đề có tính ổn định, lâu dài, những vấn đề của địa phương là những vấn đề có ý nghĩa địa phương, thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của chính quyền địa phương, khi chính quyền địa phương quyết định các vấn đề của địa phương “chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên”. Việc cơ quan nhà nước cấp trên kiểm tra, giám sát đối với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà nước, bảo đảm pháp chế, kỷ luật trong quản lý, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện một cách nghiêm minh, thống nhất. Kiểm tra, giám sát chứ không chỉ đạo, điều hành hay can thiệp vào việc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của địa phương, điều này nhằm tạo nên sự năng động, sáng tạo, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với Nhân dân địa phương.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 có nhiều nội dung quy định theo tinh thần đổi mới. Tư tưởng chủ đạo của Luật là tiếp nối tinh thần đổi mới và cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013 về Chính phủ, Thủ tướng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở vững chắc nhằm tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, cải cách tổ chức và hoạt động của Chính phủ, tăng cường tính dân chủ, pháp quyền, tính chủ động, linh hoạt và tính sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ trong quản lý điều hành, phục vụ doanh nghiệp và người dân.

Là một trong những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động Chính phủ và bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương, nội dung quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 về phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương được thể hiện ở bốn nội dung mới như sau:

Một là, khẳng định một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ là: “Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”(2).

Hai là, trong quan hệ với chính quyền địa phương, Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn: “Thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội”; “Trên cơ sở bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương”(3).

Ba là, một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ là: “Quyết định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính của bộ máy nhà nước”(4).

Bốn là, với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ và quyền hạn: “Quyết định phân cấp cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo phạm vi lãnh thổ”(5).

Triển khai thực hiện các quy định về phân cấp quản lý trong Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nghị quyết đề ra một số định hướng cụ thể về phân cấp trong năm lĩnh vực: quản lý ngân sách nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý đầu tư công; quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai.

Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, một số quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền chưa được quy định rõ, nhất là chủ thể thực hiện ủy quyền, gây khó khăn trong việc áp dụng và hạn chế hoạt động của chính quyền địa phương các cấp. Luật chưa có quy định để tạo cơ sở cho các luật chuyên ngành quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn không được phân cấp, ủy quyền nhằm tránh việc phân cấp, ủy quyền tràn lan, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước là “thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện”(6).

Khắc phục những hạn chế trên, ngày 22/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Luật sửa đổi những quy định không còn phù hợp, vướng mắc, bất cập; bổ sung những vấn đề mới bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ, đồng thời thực hiện phân quyền, phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương với chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong đó, tập trung vào quy định rõ khi thực hiện phân quyền, phân cấp phải gắn phân quyền với phân cấp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm các điều kiện cụ thể về ngân sách, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho các địa phương trách nhiệm của các cơ quan khi thực hiện ủy quyền và các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

Thể chế hóa quan điểm của Đảng và các quy định của Nhà nước, Nghị quyết số 99/2020/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực đã đề ra mục tiêu phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ. Việc phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương đảm bảo phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa các tiềm năng của địa phương. Mỗi cấp chính quyền địa phương có thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước ở cấp trên, nhưng dựa trên cơ sở một việc không giao quá hai cấp hành chính quản lý dựa trên cơ sở những điều kiện thực hiện nhiệm vụ tương ứng, dựa trên sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước ở cấp trên đối với chính quyền địa phương.

Tiếp đến, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đã xác định rõ mục tiêu đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, của pháp luật, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân.

Chính sách phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước qua các văn bản pháp luật nói trên thể hiện quan điểm, mục tiêu, nội dung và các giải pháp về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Các văn bản pháp luật này tạo nên chính sách khung về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Tinh thần của chế định các văn bản nói trên là đổi mới mạnh mẽ về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa trung ương và chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trên cơ sở phân định rõ, cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền nhà nước;

mặt khác, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Trung ương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở từng địa phương phát triển, trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi địa phương trong một nhà nước thống nhất.

Tuy nhiên, cả về phương diện pháp luật và thực tiễn về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương vẫn tồn tại một số bất cập, vướng mắc cụ thể như sau:

Thứ nhất, hệ thống chính sách, pháp luật về phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, chưa có những cơ chế cụ thể, mới chỉ dừng lại ở những nguyên tắc, yêu cầu chung. Hiến pháp năm 2013 chỉ quy định chung việc phân cấp của cơ quan cấp trên cho CQĐP trong một số trường hợp cần thiết⁽⁷⁾. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 khẳng định việc phân cấp, phân quyền phải theo quy định của Luật và nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 cũng đã quy định về các nguyên tắc phân cấp, phân quyền. Tuy nhiên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) chưa xác định được nguyên tắc, phạm vi, giới hạn quyền được phân cấp; chưa phân định rõ đâu là nhiệm vụ của chính quyền địa phương và đâu là nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân để phân cấp.

Thứ hai, quy định về cách hiểu nguyên tắc phân cấp và nguyên tắc phân quyền chưa được phân tách và làm rõ. Sự khác nhau trong quản lý một công việc - giữa các cấp địa phương vẫn chưa được quy định rõ. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019), nếu so sánh thì nhiệm vụ của cấp xã (phường) hầu như không khác nhau. Sự không rành mạch này cũng thể hiện rõ trong các quy định về nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cũng không mấy khác biệt.

Thứ ba, pháp luật chưa xác lập đầy đủ cơ sở pháp lý để tạo bước chuyển căn bản và mạnh mẽ về phân quyền hợp lý giữa các chính quyền địa phương. Sau Hiến pháp năm 2013, khá nhiều lĩnh vực đã được phân cấp cho địa phương. Tuy nhiên, cơ chế trao quyền cũng còn có một số vấn đề như đa số việc trao quyền được thực hiện trong các đạo luật chuyên ngành; trao quyền được thực hiện bằng công cụ lập quy; phân cấp, phân quyền mới chỉ được triển khai mạnh giữa trung ương và cấp tỉnh mà chưa rõ ràng giữa các cấp địa phương. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) chưa cụ thể hóa sự khác biệt trong quyền hạn của từng đơn vị hành chính lãnh thổ. Trong khi đó, các đạo luật chuyên ngành đã thể hiện tư duy phân cấp rành mạch hơn nhiều, như: Luật Phí và lệ phí, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Trợ giúp pháp lý,... Trong các đạo luật này, hoạt động thực thi hầu như đều thuộc về chính quyền cấp tỉnh; ở trung ương chỉ làm nhiệm vụ định hướng và giám sát.

Thứ tư, sự phân định trách nhiệm, quyền hạn của trung ương và địa phương, cũng như giữa các cấp chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực chưa hợp lý. Ví dụ, trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên cần có sự quản lý thống nhất cao của trung ương nhưng lại phân cấp quá nhiều, quá mạnh cho chính quyền địa phương, dẫn đến tình trạng sử dụng sai mục đích, sai quy hoạch, nhượng bán, cho thuê tràn lan, tùy tiện tại các địa phương. Trong khi đó

một số lĩnh vực như quản lý thị trường, quản lý một số dịch vụ công (một số bệnh viện công, một số công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao công...) mặc dù gắn rất chặt với các hoạt động của người dân địa phương nhưng các bộ, ngành lại trực tiếp nắm giữ.

Thứ năm, nội dung phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công gần giống nhau theo từng cấp hành chính (tỉnh, huyện, xã), trong khi mỗi loại hình đơn vị hành chính cùng cấp có những khác biệt đáng kể về quy mô, đặc điểm, tính chất, đòi hỏi phải có chính sách, cơ chế phân cấp, phân quyền khác nhau, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính. Chẳng hạn, thành phố Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh có quy mô dân số và thu ngân sách lớn hơn TP. Đà Nẵng nhưng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy cũng như mức độ, phạm vi phân cấp, phân quyền cho chính quyền thành phố này cũng giống như của chính quyền quận là rất bất hợp lý. Hoặc, ở TP. Hà Nội, việc phân cấp, phân quyền cho TX. Sơn Tây cũng giống như cho các quận nội thành, trong khi TX. Sơn Tây là một đô thị tương đối độc lập về địa lý lãnh thổ, kết cấu hạ tầng, hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống sinh hoạt của người dân, còn các quận chỉ là các đơn vị hành chính nội bộ trong một đô thị thống nhất (khu vực nội thành), không có tính độc lập như TX. Sơn Tây. Điều đó đã gây nên những hạn chế, khó khăn cho chính quyền TX. Sơn Tây cũng như cả cho chính quyền các quận trong các hoạt động quản lý đô thị và cung ứng dịch vụ công (vì có thể phù hợp với quận nhưng lại bất hợp lý với TX. Sơn Tây)...

Thứ sáu, phân cấp, phân quyền gần giống nhau giữa chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn (tỉnh giống thành phố trực thuộc Trung ương; thành phố thuộc tỉnh, thị xã giống huyện, xã giống phường, thị trấn) trong khi giữa các loại hình đơn vị hành chính này có sự khác biệt rất lớn về các hoạt động kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, văn hóa, dân cư... Các hoạt động kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, đời sống dân cư ở đô thị có tính tập trung thống nhất cao, không bị chia cắt theo địa giới đơn vị hành chính nội bộ (quận, phường), nhưng cơ chế phân cấp, phân quyền giữa thành phố - quận - phường lại gần giống với giữa tỉnh - huyện - xã là chưa hợp lý.

Thứ bảy, chính sách phân cấp, phân quyền trong hành chính nhà nước gắn rất chặt với yêu cầu kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, vẫn chưa có những hành lang pháp lý cụ thể về vấn đề này, nhất là những chế tài xử lý đối với các vi phạm về phân cấp, phân quyền. Chẳng hạn, việc buông lỏng trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước ở Trung ương và cấp trên đối với cấp dưới trong thời gian qua đã dẫn đến tình trạng “phình to” bộ máy tổ chức và biên chế ở cấp dưới. Việc kiểm soát, thanh tra, kiểm tra của chính quyền trung ương đối với hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương trong quá trình phân cấp, phân quyền chưa tốt dẫn đến nhiều địa phương lợi dụng việc phân cấp, phân quyền để đưa ra các quyết sách vì lợi ích cục bộ, hoặc thực hiện quyết sách theo hướng có lợi cho địa phương, thậm chí sẵn sàng vi phạm các quy định mà cơ quan trung ương ban hành.

Một số định hướng hoàn thiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra phương hướng, giải pháp đối với phân cấp, phân quyền trong quản nhà nước như sau: “Đổi mới mạnh mẽ phân cấp,

phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương. Đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước, phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, đồng thời bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương”; “Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương” trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, xác định các nguyên tắc khi phân quyền, phân cấp giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương.

Xác định phân quyền, phân cấp là nhiệm vụ quan trọng, hướng tới xây dựng chính quyền địa phương chủ động, tự chịu trách nhiệm, Trung ương không làm thay cho chính quyền địa phương, nhưng tính đến sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của chính quyền trung ương với chính quyền địa phương. Phân định rõ thẩm quyền các cấp chính quyền địa phương, chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, đặc thù khác nhau giữa đô thị và nông thôn để phân cấp, phân quyền cho phù hợp để bảo đảm tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Vì vậy, việc đổi mới phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương cần đảm bảo một số nguyên tắc chủ yếu sau:

Thứ nhất, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Thứ hai, phân quyền, phân cấp phải rành mạch, rõ việc, rõ địa chỉ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, mỗi việc chỉ do một cấp, một cơ quan thực hiện chính, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp chính quyền, mỗi cấp hành chính.

Thứ ba, phân định nhiệm vụ phải gắn với thẩm quyền và trách nhiệm tương ứng, phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm nông thôn, đô thị, vùng núi, hải đảo và với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Thứ tư, phải gắn phân quyền, phân cấp với tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát của chính quyền trung ương và của người dân, xã hội.

Thứ năm, đảm bảo công khai, minh bạch và thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp.

Hai là, hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của Chính phủ tại Luật Tổ chức Chính phủ theo hướng:

Để không làm hạn chế chức năng, thẩm quyền của Chính phủ đã được Hiến pháp quy định; đồng thời, bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong hoạt động của Chính phủ, cần quy

định khái quát, không quy định quá chi tiết, cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ như Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành.

Phân biệt rõ và gắn kết đồng bộ giữa phân cấp với phân quyền cho địa phương trong sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), tạo cơ sở từng bước hình thành chế độ tự quản của địa phương, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền và của người dân địa phương trong giải quyết những công việc của địa phương, những nhiệm vụ được phân cấp, phù hợp với tính chất, đặc điểm, lợi thế của từng vùng miền.

Luật Tổ chức Chính phủ sửa đổi cần phải xác định rõ những ngành, lĩnh vực, những việc Chính phủ quản lý tập trung thống nhất, không phân cấp, nhưng có thể thực hiện ủy quyền; xác định những ngành, lĩnh vực, những công việc quản lý, về bản chất, là những việc của địa phương thì chính quyền địa phương và người dân địa phương quyết định, để thực hiện phân quyền cho địa phương.

Luật Tổ chức Chính phủ sửa đổi cần quy định rõ vai trò, trách nhiệm của Chính phủ, của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc hướng dẫn, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với chính quyền địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. Đề cao trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm để bảo đảm chính quyền địa phương hoạt động trong khuôn khổ phù hợp với định hướng rộng lớn của chính sách quốc gia; bảo đảm tính thống nhất và thông suốt, kỷ luật, kỷ cương của nền hành chính. Tuy nhiên, cũng phải bảo đảm yêu cầu tôn trọng tính tự chủ, độc lập tương đối của mỗi cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật; cấp trên không được can thiệp cụ thể vào công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền cho cấp dưới.

Cần xác lập trong Luật Tổ chức Chính phủ sửa đổi cơ chế gắn phân cấp với việc giải quyết các vấn đề liên vùng, với vấn đề hợp tác, phối hợp giữa các địa phương, kể cả phối hợp giữa trung ương và địa phương.

Ba là, xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát khi thực hiện phân cấp, phân quyền.

Trong bối cảnh phân quyền, phân cấp hiện nay, cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát sẽ phải làm rõ nội dung: đối với các thẩm quyền chưa phân quyền cho địa phương, có nghĩa là những thẩm quyền mà địa phương thực hiện căn cứ vào văn bản pháp luật, sự chỉ đạo của cấp trên (ví dụ: trước khi quyết định phải được phê chuẩn, duyệt của cấp trên). Trong trường hợp này, cấp trên có quyền giám sát trực tiếp thông qua việc đình chỉ, bãi bỏ các văn bản của chính quyền địa phương nếu trái luật, trái văn bản cấp trên. Đối với những thẩm quyền đã phân quyền cho địa phương, có nghĩa là những thẩm quyền mà địa phương có toàn quyền tự quyết, thì các cơ quan hành chính cấp trên không có quyền giám sát, chính quyền địa phương chỉ chịu sự kiểm soát duy nhất của pháp luật - mà đại diện là cơ quan tư pháp.

TS. Lê Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Điều 112 Hiến pháp năm 2013.
- (2) Khoản 4 Điều 5 về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ.
- (3) Khoản 1 Điều 25 về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.
- (4) Điểm đ Khoản 2 Điều 28 về nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ.
- (5) Khoản 6 Điều 34 về nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- (6) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).
- (7) Khoản 3 Điều 112 Hiến pháp năm 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị - Sự thật, tập I.
2. Quốc hội, Hiến pháp năm 2013.
3. Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.
4. Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
5. Quốc hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
6. Bộ Nội vụ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Định hướng hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và giải pháp tổ chức thực hiện; Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp quốc gia “Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, do Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì;
7. Trần Thị Diệu Oanh (2013), “Tác động của phân cấp quản lý đến địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. PGS. TS. Nguyễn Hoàng Anh, “Phân cấp, phân quyền và thực tiễn triển khai theo Hiến pháp năm 2013”, Tạp chí khoa học ĐHQGHN (số 4/2018).
9. Võ Thị Thúy Kiều, Lê Thông Tiến, Nguyễn Thị Như Ý, “Đánh giá thực trạng phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương tại Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, (05/5/2020).
10. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/05/06/thuc-hien-phan-quyen-giua-trung-uong-va-chinh-quyen-dia-phuong-trong-dieu-kien-hien-nay/>.
11. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/11/03/hoan-thien-quy-dinh-ve-to-chuc-bo-may-hanh-chinh-phu-hop-voi-phan-cap-phan-quyen/>.

12. <https://tcnn.vn/news/detail/56885/Tiep-tuc-hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-ve-phan-cap-phan-quyen-nham-bao-dam-quan-ly-nha-nuoc-thong-nhat-hieu-qua.html>.
13. <https://tcnn.vn/news/detail/41855/Danh-gia-chinh-sach-phan-cap-phan-quyen-hanh-chinh-nha-nuoc-o-Viet-Nam-hien-nay.html>.
14. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phan-cap-phan-quyen-trong-bo-may-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay/>.
15. <https://www.moha.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tin-hoat-dong-cua-bo-noi-vu/hoi-thao-ve-day-manh-phan-cap-quan-ly-nha-40846.html>.

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

NGUYỄN CHÍ DŨNG: NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW

TẠO XUNG LỰC CHO KINH TẾ TƯ NHÂN

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng nhận định: “Nghị quyết số 68-NQ/TW giống như một “cú hých”, giúp khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, xứng tầm với tiềm năng, năng lực và dư địa phát triển còn rất lớn, đóng góp xứng đáng vào quá trình phát triển chung của đất nước”.

Trong suốt gần 40 năm đổi mới, khu vực kinh tế tư nhân đã phát triển mạnh mẽ, đóng góp lớn vào thúc đẩy tăng trưởng, tạo công ăn việc làm, đổi mới sáng tạo, hội nhập kinh tế, quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, chưa bao giờ, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân được khẳng định mạnh mẽ như trong Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị vừa được ban hành khi lần đầu tiên, kinh tế tư nhân được xác định là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân. Trả lời phỏng vấn báo chí, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng nhận định: “Nghị quyết số 68-NQ/TW giống như một “cú hých”, giúp khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, xứng tầm với tiềm năng, năng lực và dư địa phát triển còn rất lớn, đóng góp xứng đáng vào quá trình phát triển chung của đất nước”.

Phóng viên: Thưa Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó định hướng 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo xung lực mới, khí thế mới đưa “động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế phát triển bứt phá thời gian tới. Xin Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết bối cảnh hiện nay của khu vực kinh tế tư nhân?

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Như chúng ta đã biết, khu vực kinh tế tư nhân nước ta đã hình thành và phát triển qua nhiều năm, qua nhiều giai đoạn của lịch sử, tương tự như ở các quốc gia khác, cũng khởi nguồn từ những tiểu thương nhỏ, sản xuất nhỏ, buôn bán nhỏ, dần phát triển thành các doanh nghiệp lớn, tập đoàn lớn, tham gia vào các chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu. Điều này được khẳng định qua các số liệu đóng góp cho nền kinh tế.

Cụ thể, khu vực kinh tế tư nhân đang đóng góp khoảng 50% GDP của cả nước, hơn 30% thu ngân sách nhà nước và đặc biệt là giải quyết được hơn 82% lao động trên cả nước. Đây là những con số thể hiện vị trí, vai trò rất lớn và hết sức quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân.

Tuy nhiên, một số mục tiêu đặt ra vẫn chưa đạt được, đơn cử như đến năm 2025 phải đạt được 1,5 triệu doanh nghiệp, nhưng đến năm 2024 mới đạt gần 1 triệu doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh. Bên cạnh vấn đề số lượng, chất lượng cũng chưa đảm bảo. Quy mô, tiềm lực, năng lực của các doanh nghiệp còn hạn chế về công nghệ, đổi mới sáng tạo, vốn và nhân lực đều rất hạn chế. Những khó khăn, rào cản đến từ nhiều nguyên nhân. Dù Đảng, Nhà nước rất quan tâm và có nhiều chính sách, nhưng có thể một số chính sách chưa thực sự trúng, chưa

đúng và chưa đủ mạnh; hoặc khâu tổ chức thực hiện cũng chưa tốt, chưa đi vào cuộc sống và doanh nghiệp cũng đang tự bơi là chính và rất là khó khăn trong nhiều vấn đề, nhất là trong vấn đề tiếp cận với các nguồn lực của đất nước.

Phóng viên: Xuất phát từ những vấn đề này, Bộ Chính trị chủ trương ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW tiếp tục thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới. Theo nhận định của Phó Thủ tướng, những nội dung mang tính đột phá nhất, nổi bật nhất trong Nghị quyết lần này là gì?

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Nếu như trước đây chúng ta cho rằng đó là một bộ phận của nền kinh tế, là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế thì nay chúng ta đã chuyển sang coi đó là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân. Chúng ta cũng mạnh dạn trao quyền cho họ bảo đảm các quyền như: Quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, tiếp cận các nguồn lực của đất nước, được đối xử một cách công bằng. Lần này chúng ta cũng đưa ra rất nhiều các chính sách theo như Bộ Chính trị, Tổng Bí thư yêu cầu là phải đúng, phải trúng. Thủ tướng Chính phủ thì yêu cầu là phải đột phá đủ mạnh, làm sao bao quát được toàn diện những vấn đề mà mà doanh nghiệp vướng mắc và phải triển khai được ngay, có một nhóm chính sách quy định rất rõ về các vấn đề về tiếp cận nguồn lực. Lần này chúng ta quy định, mỗi một địa phương phải dành ra một cái quỹ đất tương ứng với các khu, cụm công nghiệp thì phải tương ứng với khoảng 20 hecta hoặc là 5% quỹ đất sạch mà đã được đầu tư hạ tầng để dành cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được tiếp cận. Tiếp nữa, họ được giảm 30% tiền đất trong 5 năm. Các các doanh nghiệp hạ tầng mà cung cấp đất và giảm giá đất đó thì được khấu trừ thông qua thuế đất phải nộp. Đây cũng là cái để cho các doanh nghiệp có điều kiện để tiếp cận đất đai khi cần thiết. Chúng ta cũng mạnh dạn cho cơ chế có thể dùng bằng tín chấp là tài sản bảo đảm hoặc là tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai để chúng ta có thể trực tiếp tiếp cận được vay vốn. Bỏ cơ chế xin - cho hay chúng ta hay nói “không quản được thì cấm”. Lần này chúng ta chủ động để thiết kế để kiến tạo cho phát triển chứ không phải chúng ta bó cứng lại quản lý.

Phóng viên: Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, Nhà nước cần có những giải pháp như thế nào để đảm bảo khu vực kinh tế tư nhân bứt phá mạnh mẽ khi triển khai Nghị quyết?

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng: Nhà nước phải đảm bảo kiến tạo phát triển, không được can thiệp bằng các biện pháp hành chính làm trái với nguyên tắc thị trường, làm méo mó nguyên tắc của kinh tế thị trường. Đây là điều mà lần này được khẳng định trong liên quan đến việc cắt giảm các thủ tục hành chính và tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn. Quy định cụ thể ngay trong năm 2025 này. Chúng ta phải đảm bảo cắt được, giảm thiểu được ít nhất 30% thời gian để xử lý các thủ tục hành chính, 30% điều kiện kinh doanh và 30% chi phí tuân thủ. Đây là 3 quy định rõ ngay trong năm 2025 này để đảm bảo làm sao mà doanh nghiệp được thuận lợi nhất khi gia nhập thị trường, hoạt động kinh doanh. Các chi phí tuân thủ thấp nhất, thời gian mất ít nhất, thuận lợi nhất liên quan đến các biện pháp về tài chính. Bãi bỏ lệ phí môn bài lần này chúng ta bỏ đi, cho phép được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ khi bắt được thành lập.

Liên quan đến giải quyết các vấn đề về hình sự, về tranh chấp thì có hai nguyên tắc cơ bản là chúng ta đảm bảo nguyên tắc không hồi tố lại những quy định của pháp luật mà bất lợi đến doanh nghiệp. Thứ nữa là đảm bảo nguyên tắc như là suy đoán vô tội khi chúng ta xử lý, điều tra xét xử. Một nội dung nữa, đó là liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong Nghị quyết cũng thiết kế có cơ chế khuyến khích để thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lần này thì sẽ quy định khung pháp lý cho một cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các hoạt động nghiên cứu, phát triển. Chỉ cho phép được tính bằng 2% chi phí thực tế khi mà chúng ta tính thuế thu nhập doanh nghiệp; được trích tối đa 20% thu nhập chịu thuế để lập quỹ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Các cơ chế, chính sách để làm sao tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân với doanh nghiệp FDI. Cuối cùng nữa là vấn đề cần phải có cơ chế thật trúng và đúng để khuyến khích hộ kinh doanh phát triển nhưng làm sao để người ta mạnh dạn chuyển sang doanh nghiệp hoạt động theo hình thức doanh nghiệp. Tôi tin tưởng và chắc chắn rằng sau khi nghị quyết này chúng ta tổ chức thực hiện thật tốt và đi vào cuộc sống thì sẽ lại tạo ra khí thế mới. Một niềm tin mới một xung lực mới cho khu vực tư nhân, nó như một chiếc lò xo đã bị nén lại lâu nay thì lần này Nghị quyết này sẽ “rút chốt” để lò xo sẽ bung ra, sẽ phát triển mạnh mẽ và xứng tầm với tiềm năng, năng lực dư địa đang còn rất mạnh, đóng góp xứng đáng vào trong quá trình phát triển đất nước.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Phó Thủ tướng Chính phủ!

Nguồn: vov.vn

GỠ RÀO CẢN THỦ TỤC, MỞ ĐƯỜNG TĂNG TRƯỞNG

Chính phủ đang hành động mạnh mẽ để đồng hành cùng doanh nghiệp, tháo gỡ rào cản thủ tục hành chính, thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Bớt thời gian, thêm lợi ích cho doanh nghiệp

Để thực hiện một thủ tục hành chính, doanh nghiệp phải bỏ ra từ 2,6 giờ đến gần 260 giờ và chi phí từ vài nghìn đồng tới trên 40 triệu đồng. Báo cáo gần nhất cho chúng ta cái nhìn tổng quát về thủ tục hành chính là: Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2022. Đây là báo cáo thường niên của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Nhiều con số đáng suy ngẫm khi báo cáo được công bố. Theo đó, để thực hiện thủ tục hành chính trong nhóm Môi trường, trung bình mỗi doanh nghiệp mất 259,2 giờ (khoảng 32,4 ngày làm việc), và 23,6 triệu đồng chi phí trực tiếp. Đây là con số cao nhất trong khảo sát khoảng 10 nhóm thủ tục hành chính.

Đứng thứ 2 là lĩnh vực thủ tục hành chính về giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra xấp xỉ 42,9 giờ, chi phí trực tiếp là 2,1

triệu đồng. Một số nhóm khác như: Giao dịch thương mại qua biên giới, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra khoảng 14,9 giờ, chi phí trực tiếp khoảng 3,8 triệu đồng cho các dịch vụ logistics; thủ tục hành chính về đầu tư là 61,7 giờ và 1,8 triệu đồng; Về đất đai là 32,2 giờ, chi phí trực tiếp là khoảng 3,8 triệu đồng...

Hơn 2 năm sau khi báo cáo được công bố, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành, địa phương, đã có nhiều đổi thay về thủ tục hành chính. Theo đó, tinh thần cải cách, triển khai các giải pháp cụ thể như số hóa thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đã diễn ra tại nhiều bộ ngành, địa phương. Những chuyển biến này đang từng bước hình thành một môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp.

Tuy nhiên, những thay đổi này vẫn chưa được như kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, đó vẫn là một rào cản cần được tháo gỡ để hành lang pháp lý được thông thoáng hơn. Vì thế, cải cách thủ tục hành chính vẫn luôn là mục tiêu được Chính phủ đưa ra tại các Nghị quyết, các chỉ đạo về thực hiện các mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 8%, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều biến động, yêu cầu phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong nước đang đặt ra những đòi hỏi cấp thiết về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Trên tinh thần đó, Chính phủ tiếp tục kiên định với mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, coi đây là một trong những trụ cột quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Cụ thể, ngày 04/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 56/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đây là bước đi thể hiện quyết tâm cao của Chính phủ trong việc đồng hành, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để có thể phát triển ổn định và bền vững.

Công điện số 56/CD-TTg không chỉ dừng lại ở việc nêu ra yêu cầu chung, mà nhấn mạnh rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong việc chủ trì, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện. Theo đó, các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ khẩn trương rà soát, đề xuất cắt giảm ít nhất 20% quy định thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong năm 2025.

Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính không chỉ là một giải pháp kỹ thuật hay quản trị công, mà còn là một định hướng chính trị mang tính chiến lược. Nó thể hiện quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Khi thủ tục được tinh giản, điều kiện kinh doanh minh bạch và ổn định, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được thời gian, chi phí, từ đó có thêm nguồn lực để đầu tư, mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. Mỗi giờ của doanh nghiệp đều quý giá. Trong gần 1 triệu doanh nghiệp ngoài nhà nước hiện nay, mỗi doanh nghiệp chỉ cần bớt được vài giờ về thủ tục hành chính thì cả xã hội đã tiết kiệm được hàng ngàn tỷ đồng.

Từ cải cách hành chính đến động lực tăng trưởng

Cộng đồng doanh nghiệp từ lâu đã kỳ vọng vào một môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và thông thoáng. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt điều kiện kinh doanh là một trong những yếu tố then chốt để tăng cường lòng tin của nhà đầu tư, kích thích tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong khu vực kinh tế tư nhân. Nhiều doanh nghiệp chia sẻ, mỗi quy định được cắt giảm hay đơn giản hóa không chỉ giảm gánh nặng hành chính mà còn thể hiện rõ thiện chí của Chính phủ trong việc lắng nghe và đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp.

Từ việc rút ngắn thời gian cấp phép đầu tư, đến việc bãi bỏ các thủ tục không còn cần thiết, mỗi hành động đều có tác động tích cực đến tâm lý và hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp.

Năm 2025, là năm bản lề trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Bối cảnh hội nhập sâu rộng, cùng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế, nhất là trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đang tạo áp lực nhưng cũng mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam. Trong điều kiện đó, cải cách hành chính trở thành một trong những động lực quan trọng để tăng trưởng. Đặc biệt là với mục tiêu 8% của năm nay

Theo Công điện số 56/CD-TTg, việc cắt giảm thủ tục phải gắn với nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, bảo đảm nguyên tắc không tạo thêm rào cản mới, không gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Chính phủ cũng nhấn mạnh vai trò của việc đánh giá tác động chính sách và lấy ý kiến doanh nghiệp trước khi ban hành quy định mới.

Chuyển biến trong tư duy quản lý cũng là điều dễ nhận thấy: từ chỗ “quản lý để kiểm soát” sang “quản lý để phục vụ và tạo thuận lợi”. Đây là bước thay đổi quan trọng, mang tính nền tảng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số.

Để cải cách hành chính không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, cần có cơ chế giám sát độc lập, công khai và minh bạch. Cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội cần tích cực tham gia vào quá trình phản biện chính sách, đóng góp ý kiến, đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện ở các cấp chính quyền.

Một môi trường kinh doanh minh bạch không thể được xây dựng nếu thiếu sự minh bạch trong chính sách. Do đó, các Bộ, ngành cần công bố công khai danh mục thủ tục được cắt giảm, điều kiện kinh doanh bị bãi bỏ, đồng thời cập nhật thường xuyên trên các cổng thông tin điện tử. Việc này không chỉ giúp người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận, mà còn là công cụ để truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Chính phủ đang từng bước tháo gỡ những “nút thắt vô hình” bằng quyết tâm cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng. Công điện số 56/CD-TTg là hành động cụ thể, nối dài cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp vươn xa, chinh phục các mục tiêu tăng trưởng năm 2025 và những năm tiếp theo.

Nguồn: congthuong.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NGÂN HÀNG: HÀNH TRÌNH KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI

Là huyết mạch của nền kinh tế, ngành Ngân hàng giữ vai trò tiên phong trong hành trình chuyển đổi số, không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, mà còn đóng góp vào mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Hành trình ấy là sự tiếp nối của quá khứ, hiện tại và tương lai, là “cuộc cách mạng” về tư duy và cách thức hoạt động.

Mở ra cánh cửa lớn

Trong căn nhà giản dị nằm nép mình giữa sự hối hả của Thủ đô, nguyên Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng Tạ Quang Tiến, Trưởng ban Ban quản lý dự án “Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán”, một trong 10 Giám đốc công nghệ thông tin (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương - vẫn vẹn nguyên cảm xúc bồi hồi, xúc động khi nhắc đến hành trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng. Ông kể, những năm 1970 - 1980, đất nước còn đang chiến tranh, lãnh đạo ngành Ngân hàng đã rất tích cực đưa công nghệ thông tin vào hoạt động, nhưng nguồn vốn đầu tư rất eo hẹp; nền tảng cơ sở pháp lý về công nghệ thông tin và giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng nói riêng cũng như toàn quốc chưa có; lực lượng lao động về kỹ thuật công nghệ chưa nhiều. Lúc bấy giờ, các ngân hàng thanh toán với nhau phần lớn bằng thủ công, có khi một khoản thanh toán từ tỉnh này đến tỉnh kia phải mất nửa tháng, trong thành phố phải 3 - 4 ngày mới đến nơi; ngân hàng thiếu tiền mặt nghiêm trọng, lạm phát có lúc lên đến gần 3 con số, lãi suất ngân hàng tăng cao.

Tuy nhiên, một cuộc họp vào chiều muộn ngày cuối năm 1994 về việc Ngân hàng Thế giới (WB) muốn tài trợ cho Việt Nam khoản vay khoảng 30 triệu USD để xây dựng hệ thống thanh toán đã thay đổi hoàn toàn cục diện này.

“Vạn sự khởi đầu nan” là những gì ông Tạ Quang Tiến nhớ về quá trình tham gia hiện đại hóa hệ thống thanh toán liên ngân hàng, bởi dự án có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao, trong khi cơ sở hạ tầng viễn thông của Việt Nam còn rất yếu, thiếu cơ sở pháp lý, công tác đấu thầu gặp nhiều khó khăn, kéo dài thời gian triển khai... Nhưng với quyết tâm cao của các cán bộ được phân công thực hiện, dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lúc đó, dự án đã hoàn thành một cách ngoạn mục sau 7 năm thực hiện.

“Đến nay, dự án đang phát huy hiệu quả, ngày càng được nâng cấp hoàn thiện, cải tiến công nghệ tốt hơn, phục vụ đắc lực cho hoạt động của ngành Ngân hàng nói riêng và đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung”, ông Tạ Quang Tiến tự hào kể.

Sau những bước đi đầu tiên đầy gian nan, đến nay, có thể khẳng định, ngành Ngân hàng là một trong những Bộ, ngành đi đầu trong chuyển đổi số. Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vẫn luôn là động lực then chốt giúp ngành Ngân hàng tăng tốc bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần đưa Việt Nam phát triển đột phá trong kỷ nguyên số.

Từ mục tiêu đến những con số biết nói

Là người dành trọn tâm huyết cho quá trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Tiến Dũng cho biết, chuyển đổi số hiệu một cách “đơn giản và nôm na nhất” chính là làm thế nào để người dân thực hiện được tất cả các dịch vụ ngân hàng trên chiếc điện thoại di động. Trên cơ sở đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho thanh toán không dùng tiền mặt gắn với đảm bảo an ninh, an toàn; thường xuyên chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử nghiên cứu, phát triển và cung ứng nhiều sản phẩm, dịch vụ thanh toán an toàn, tiện lợi, đem lại nhiều lợi ích, giá trị cho khách hàng, người dân, doanh nghiệp. Qua đó, góp phần tích cực thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Đồng thời, các ngân hàng được khuyến khích nghiên cứu, đầu tư vào hạ tầng công nghệ, giải pháp kỹ thuật phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt nói chung, thanh toán thẻ nói riêng, từ đó cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiện ích, an toàn bảo mật, nâng cao trải nghiệm người dùng, đem lại lợi ích lớn và thiết thực cho khách hàng.

“Nhờ vậy, ngành Ngân hàng có mức độ sẵn sàng cao, nằm trong số các ngành ưu tiên chuyển đổi số. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam luôn nằm trong top đầu các Bộ, ngành về chuyển đổi số theo Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số; liên tục nhiều năm nằm trong số các bộ, ngành dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính; tăng trưởng thanh toán số tại Việt Nam đạt được mức tăng trưởng ấn tượng”, Phó Thống đốc Phạm Tiến Dũng khẳng định.

Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Anh Dũng cho biết, tính đến đầu năm 2025, số lượng tài khoản thanh toán cá nhân tại Việt Nam đạt hơn 200 triệu. Ngành Ngân hàng Việt Nam đã đạt được những bước tiến nhanh và mạnh trong chuyển đổi số. Tính đến đầu năm 2025, tại nhiều tổ chức tín dụng, hơn 90% giao dịch tài chính được thực hiện qua các kênh số, phản ánh nỗ lực lớn và thành công của toàn Ngành với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, cung cấp trải nghiệm vượt trội và đem đến lợi ích thiết thực cho người dùng dịch vụ. Phần lớn ngân hàng đã kết nối và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, triển khai định danh khách hàng qua căn cước công dân gắn chip. Tăng trưởng giao dịch qua Internet, thiết bị di động và mã QR lần lượt đạt 35%, 33% và 66% so với cùng kỳ năm 2024.

“Những con số này không chỉ minh chứng cho tốc độ chuyển đổi số, mà còn là sự phổ cập tài chính, giúp hàng chục triệu người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa, tiếp cận các dịch vụ tài chính tiện ích, hiện đại”, ông Lê Anh Dũng khẳng định.

Biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của ngành Ngân hàng và các tổ chức tín dụng, trong một sự kiện của ngành Ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhận thức cao và chỉ đạo quyết liệt công tác chuyển đổi số nhằm chuyển đổi hầu hết hoạt động quản lý nhà nước về ngân hàng, dịch vụ tín dụng sang môi trường số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Theo đó, hành lang

pháp lý về chuyển đổi số ngành Ngân hàng dần hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các dịch vụ không dùng tiền mặt đã được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước với số lượng người dùng, giá trị thanh toán ngày càng tăng; Tích cực phối hợp với Bộ Công an triển khai Đề án 06 và đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp; Tích cực triển khai cung cấp dịch vụ công ngành Ngân hàng trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Đề án 06; Đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân.

Vượt qua thách thức

Bên cạnh những kết quả tích cực, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ cũng tạo ra nhiều thách thức lớn cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Tổng Giám đốc Ngân hàng Tiên Phong (TPBank) Nguyễn Hưng chia sẻ, một trong số đó chính là việc phải có hệ thống hạ tầng và giải pháp công nghệ đủ tốt để đảm bảo lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng bạn, cũng như với các công ty fintech hay các nền tảng kinh doanh trực tuyến khác, khi mà khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng của các đối thủ cạnh tranh đều rất mạnh mẽ. Chưa kể, những thay đổi nhanh chóng trong sở thích, thói quen của khách hàng cũng đặt ra nhiệm vụ không nhỏ cho ngân hàng khi luôn phải tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới sản phẩm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và phong phú. Cuối cùng, việc duy trì và nâng cao sự nhất quán và đồng bộ trong trải nghiệm khách hàng trên tất cả các kênh giao dịch cũng là một yêu cầu quan trọng.

Cùng với đó, ngành Ngân hàng Việt Nam còn đứng trước một số thách thức trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB). Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ mới như Biometric, AI/Deep Learning, Machine Learning trong các ứng dụng thực tiễn của ngân hàng cũng là xu hướng tất yếu để đạt được mục tiêu gia tăng trải nghiệm khách hàng, giảm chi phí, số hóa dịch vụ để mở rộng thị trường. Hiện nay, các sản phẩm ngân hàng số hầu như chưa có sự khác biệt rõ rệt. Để cải thiện điều này, cần phải áp dụng và cải tiến hoạt động ngân hàng số nhiều hơn nữa, từ xây dựng, nâng cấp hạ tầng đến việc ứng dụng các giải pháp mới từ các đơn vị cung cấp giải pháp. Tuy nhiên, nền tảng nghiệp vụ vẫn là căn bản, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để chuyển đổi số ngân hàng phát huy hiệu quả cao hơn, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) cho rằng, cần ban hành quy định cụ thể về bảo mật dữ liệu ngân hàng, đảm bảo tiêu chuẩn an ninh mạng và quy trình quản lý rủi ro. Hệ thống pháp lý cũng phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Các ngân hàng cần chịu trách nhiệm rõ ràng khi xảy ra vi phạm bảo mật và có chế tài nghiêm khắc cho những trường hợp không tuân thủ. Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế bảo vệ quyền lợi người dùng, thiết lập quy trình giải quyết tranh chấp và quy định về bảo vệ quyền riêng tư. Tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan quản lý và hợp tác quốc tế là yếu tố quan trọng để đối phó với tội phạm công nghệ cao...

Bên cạnh đó, hệ thống ngân hàng cần nhận diện các rủi ro, từ đó cập nhật chính sách bảo mật thường xuyên để bảo vệ quyền lợi của khách hàng, góp phần nâng cao uy tín và phát triển bền vững cho ngân hàng trong bối cảnh an ninh mạng ngày càng phức tạp. Các cơ quan chức

năng cần triển khai hiệu quả hơn việc đối phó với các cách thức, thủ đoạn của tội phạm trong hoạt động ngân hàng điện tử, từ đó đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh và bảo mật.

Nối tiếp những thành công

Năm 2025, được xem là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong đó, Đảng, Quốc hội, Chính phủ đặt ra mục tiêu cho năm 2025 là tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát (bình quân khoảng 4,5%), bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung cao độ cho việc bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; cải cách, tinh gọn bộ máy, thủ tục hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số... đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu đổi mới sáng tạo, tạo đột phá phát triển đất nước trong tình hình mới, hướng tới kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong năm 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngành Ngân hàng xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khách hàng, kết nối với dữ liệu dân cư để thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Việc phối hợp với Bộ Công an sẽ giúp khai thác hiệu quả thông tin căn cước công dân gắn chip, VNeID, nâng cao tính an toàn và tiện lợi trong cung ứng dịch vụ ngân hàng. Ngành Ngân hàng cần mở rộng liên thông dữ liệu với các bộ, ngành, ứng dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để phát triển dịch vụ hiện đại, bảo mật thông tin khách hàng. Đồng thời, chú trọng đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao, học hỏi kinh nghiệm quốc tế để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh, việc đảm bảo an ninh, phòng chống tội phạm công nghệ cao là nhiệm vụ cấp bách. Ngành Ngân hàng cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, các cơ quan quản lý trong kiểm soát rủi ro, giám sát, ngăn chặn tội phạm tài chính; tăng cường công tác tuyên truyền, giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi số, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực vào hệ sinh thái tài chính số.

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng (VNBA) Nguyễn Quốc Hùng đề xuất, trong thời gian tới, quá trình chuyển đổi số trong ngành tài chính - ngân hàng sẽ tiếp tục được tăng tốc và tập trung vào những nhiệm vụ chính: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng; khuyến khích ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain; phát triển ngân hàng mở, giao dịch điện tử, bảo mật và an ninh trên Internet; cũng như thử nghiệm fintech qua sandbox. Ngoài ra, cần triển khai tiêu chuẩn hóa dữ liệu và kỹ thuật để kết nối và chia sẻ dữ liệu trong và ngoài ngành Ngân hàng, cùng với các nghiên cứu về tiền kỹ thuật số.

Song song với đó là phát triển hạ tầng số, hiện đại hóa hệ thống thanh toán và tăng cường khả năng kết nối liên thông, bao gồm nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (IBPS) và mở rộng hạ tầng cho thanh toán bán lẻ với các phương thức thanh toán mới như QR, ví điện tử và thanh toán di động. Đồng thời, mở rộng hạ tầng xử lý dữ liệu và nâng cấp công nghệ thông tin tin dụng nhằm hỗ trợ quản trị rủi ro. Phát triển và khai thác dữ liệu số của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng một cách hiệu quả theo mô hình dữ liệu lớn, đồng thời đẩy mạnh việc thu thập và làm sạch dữ liệu. Phát triển và đào tạo nguồn

nhân lực chất lượng cao có kiến thức và trình độ sử dụng công nghệ thông tin và kỹ năng về chuyển đổi số...

Đề ra một số định hướng trong quá trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng trong thời gian tới, Phó Thống đốc Phạm Tiến Dũng cho biết, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ rà soát, đánh giá kết quả, thúc đẩy triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng để sớm đạt được mục tiêu; Tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan đẩy nhanh việc rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật thúc đẩy chuyển đổi số ngành Ngân hàng; Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an triển khai có hiệu quả Đề án 06; Tăng cường nguồn lực cho chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tiện ích với chi phí hợp lý cho người dân và doanh nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục tài chính cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ ngân hàng trên kênh số một cách an toàn, hiệu quả.

Nguồn: thoibaonganhang.vn

“ĐỊA PHƯƠNG QUYẾT, ĐỊA PHƯƠNG LÀM, ĐỊA PHƯƠNG CHỊU TRÁCH NHIỆM” GẮN VỚI VIỆC TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Ngày 03/05/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ ký ban hành Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18, để tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại các Kế hoạch nêu trên, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

Một là, xác định rõ các vấn đề ưu tiên, cấp bách của các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; rà soát tổng thể hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan; xây dựng, trình Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để điều chỉnh kịp thời thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, chính quyền địa phương theo yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng bộ với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Hai là, bám sát các nội dung yêu cầu nhiệm vụ tại Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025, Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nhiệm vụ triển khai xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Ba là, một số yêu cầu chung khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ nhất, quán triệt tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo yêu cầu của Tổng Bí thư và quan điểm đẩy mạnh phân quyền, phân cấp tạo sự chủ động cho địa phương theo tinh thần: “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thứ hai, đối với những vấn đề xác định thuộc thẩm quyền của Quốc hội, cần làm rõ cơ sở đề xuất bảo đảm những vấn đề này là những vấn đề cơ bản, quan trọng của Quốc gia, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp.

Thứ ba, căn cứ nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, yêu cầu: (1) Không quy định tên Bộ, ngành và

nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành vào trong Luật (không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại Luật bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ; (2) Xác định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý, tránh đẩy trách nhiệm lên Thủ tướng Chính phủ (Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ, không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ đối với ngành, lĩnh vực được phân công quản lý).

Kết quả triển khai thực hiện gửi Bộ Nội vụ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) định kỳ trước ngày 20 hàng tháng để theo dõi, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Anh Cao

BỘ TRƯỞNG QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẾN DƯỚI 240 TỶ ĐỒNG/NHIỆM VỤ

Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng đến dưới 240 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Ngày 06/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

Nghị định quy định: Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo đúng quy định và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ đề xuất.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm.

Nghị định nêu rõ, việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về kế toán, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, trong đó:

Đối với nhiệm vụ mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định ngay trong năm ngân sách đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nghị định quy định: Đối với tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thì căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định của pháp luật về công nghệ thông tin và pháp luật có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản xác định nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần bổ sung, thay mới hoặc sửa chữa, cải tạo nâng cấp tài sản, trang thiết bị và dự toán kinh phí thực hiện trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, trình cơ quan có thẩm quyền quy định để xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện.

Đối với tài sản, trang thiết bị không phải là tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thì căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức; sự cần thiết, lý do thực hiện; xác định nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị để bổ sung, thay mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và dự toán kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm kế hoạch; trình cơ quan có thẩm quyền quy định để xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đến dưới 240 tỷ đồng/nhiệm vụ

Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng đến dưới 240 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 240 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên:

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quy định ở trên để gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bảo vệ môi trường: Các Bộ, cơ quan trung ương đề xuất nhiệm vụ và dự toán kinh phí gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin và chuyển đổi số), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường) để rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số và pháp luật về bảo vệ môi trường.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt về chủ trương thực hiện nhiệm vụ.

Trên cơ sở quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm.

Nghị định nêu rõ, đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/5/2025, thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Anh Cao, Phòng Công thông tin điện tử

CHÍNH PHỦ: TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐƯỢC CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG PHÙ HỢP VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Dịch vụ tổ chức, hỗ trợ đào tạo; điều tra, khảo sát, nghiên cứu, phát hành các tài liệu, ấn phẩm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực công nghệ trọng tâm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Đây là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được quy định tại Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 05/5/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Trung tâm).

Theo đó, Nghị định quy định rõ các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Trung tâm):

Một là, ưu đãi về lao động quy định tại Điều 5 Nghị định.

Thứ nhất, người nước ngoài làm việc tại Trung tâm trong các trường hợp sau không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động:

Để thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu của Trung tâm.

Để thực hiện hợp đồng lao động với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

Thứ hai, trình tự, hồ sơ, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định này áp dụng theo các quy định tại pháp luật về lao động, Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan,

Hai là, ưu đãi về tín dụng đầu tư tại Điều 6 Nghị định quy định:

Thứ nhất, dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.

Ba là, về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm tại Điều 9 quy định:

Thứ nhất, Trung tâm được cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, bao gồm:

Dịch vụ ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó bao gồm cung cấp không gian làm việc, các hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ và sản xuất, kinh doanh.

Dịch vụ tổ chức, hỗ trợ đào tạo; điều tra, khảo sát, nghiên cứu, phát hành các tài liệu, ấn phẩm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực công nghệ trọng tâm của Trung tâm.

Dịch vụ tư vấn, kết nối, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, trong đó bao gồm kết nối doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại, tổ chức các chương trình triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong nước và nước ngoài.

Dịch vụ tư vấn thành lập, quản lý, vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Dịch vụ cung cấp các thiết bị, phòng thí nghiệm, phần mềm dùng chung để hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định, phát triển sản phẩm, hàng hóa, vật liệu...

Dịch vụ cung cấp khu làm việc chung, trong đó bao gồm không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm.

Dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, trong đó bao gồm: dịch vụ lưu trú và các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ khác cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Thứ hai, Trung tâm được sử dụng tài sản công, bao gồm các trụ sở và các cơ sở hoạt động, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Trung tâm hoặc được bố trí, giao quản lý, vận hành để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Bốn là, về hỗ trợ của Trung tâm tại Điều 10 Nghị định quy định:

Trung tâm được thu hút, hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân, đối tác hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ, đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở của Trung tâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và tổ chức, cá nhân hỗ trợ đổi mới sáng tạo được Trung tâm hỗ trợ:

Thứ nhất, thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.

Thứ hai, thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.

Thứ ba, quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Thứ tư, đặt văn phòng, khu nghiên cứu, sản xuất, khu trình diễn công nghệ và được sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

Về đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp tại Điều 11 Nghị định quy định:

Một là, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

Hai là, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

Về cơ chế, chính sách khác, Điều 12 Nghị định quy định:

Một là, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:

Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh;

Được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi và các thủ tục hành chính thuận lợi theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Hai là, Trung tâm được thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia theo mô hình doanh nghiệp, có chức năng huy động nguồn lực, quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ, tài trợ, đầu tư cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro, đảm bảo công khai, minh bạch. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Đề án thành lập, Điều lệ và quy định cơ chế hoạt động của Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định về miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư. Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư. Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Về tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ, Nghị định quy định:

Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là các khoản viện trợ), các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi của các khoản viện trợ, tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

Các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ cho Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Bên viện trợ, tài trợ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/5/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Ngày 28/4/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 003/2025/TT-BNV hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (Nghị định số 44/2025/NĐ-CP).

Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận để xác định tiền lương và tỷ suất lợi nhuận là lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận thì được sử dụng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí sau khi loại trừ tác động của các yếu tố khách quan, nếu có để thay cho chỉ tiêu lợi nhuận và tính tỷ suất lợi nhuận khi xác định tiền lương); năng suất lao động và chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (tỷ suất lợi nhuận) được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Các yếu tố khách quan quy định tại Điều 4 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP tác động trực tiếp làm tăng hoặc giảm năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thì doanh nghiệp tính toán loại trừ khi xác định tiền lương và thù lao, trong đó việc tính toán, loại trừ tác động của yếu tố khách quan phải được lượng hóa thành giá trị, số liệu cụ thể theo nguyên tắc: yếu tố khách quan làm tăng năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thì phải giảm trừ, yếu tố khách quan làm giảm năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thì được cộng thêm vào năng suất lao động, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận khi xác định tiền lương, thù lao.

Doanh nghiệp xây dựng kế hoạch lao động, tổ chức tuyển dụng, sử dụng lao động và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP; xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Hàng năm doanh nghiệp rà soát lại các mức lương của người lao động và Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương hiện hành. Trường hợp các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương hiện hành bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 6 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP; trường hợp không bảo đảm thì doanh nghiệp phải sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Thông tư này cũng quy định chi tiết, cách tính đối với: Tiền lương của người lao động và Ban điều hành; Tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên; Tiền thưởng và phúc lợi.

Bên cạnh đó, đối với doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào quỹ tiền lương thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này theo nguyên tắc vượt 1% lợi nhuận thì được tăng thêm tối đa 2% quỹ tiền lương theo khoản (2), nhưng phần tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Đồng thời, mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch, gắn với mức tăng hoặc giảm năng suất lao động thực hiện so với năng suất lao động kế hoạch và lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch theo nguyên tắc như xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2025. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01/01/2025.

Anh Cao

BỘ CÔNG AN: 7 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG

Ngày 05/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Quyết định số 3177/QĐ-BCA về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Công bố kèm theo Quyết định này là 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh

mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo).

Theo đó, 7 thủ tục hành chính do Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay thực hiện, gồm: (i) Cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn; (ii) Cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn; (iii) Cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn; (iv) Cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn; (v) Cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn; (vi) Cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn. (vii) Riêng thủ tục cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không sẽ do Cục Quản lý xuất nhập cảnh thực hiện.

Nguồn: baочinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định ông Nguyễn Thái Học, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thôi giữ chức vụ Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động, phân công, chỉ định ông Y Thanh Hà Niê K'dăm, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khóa XV tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tham gia Đảng ủy Quân khu 7, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Chủ tịch nước:

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước đối với các đồng chí Cấn Đình Tài và Nguyễn Hoàng Anh, Trợ lý Chủ tịch nước Lương Cường; đồng chí Nguyễn Dũng Tiến, Trợ lý Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân.

* Quốc hội:

Nghị quyết số 195/2025/QH15 của Quốc hội quyết nghị “Thành lập Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013” gồm:

- Ông Trần Thanh Mẫn, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban;
- Ông Trần Cẩm Tú, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban;
- Ông Nguyễn Khắc Định, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Ủy ban;
- Ông Lê Thành Long, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Ủy ban;
- Ông Hoàng Thanh Tùng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, Ủy viên Thường trực;
- Ông Nguyễn Hải Ninh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên Thường trực;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Thường trực;
- Bà Nguyễn Thanh Hải, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Ủy viên;
- Ông Dương Thanh Bình, Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Ủy viên;
- Ông Lê Quang Tùng, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Ủy viên;
- Ông Nguyễn Quang Dương, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên;
- Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương, Ủy viên;
- Ông Phạm Tất Thắng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy viên;
- Ông Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên;
- Ông Cao Huy, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y Thượng tá Trần Hữu Ích, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Cho ông Phạm Văn Hiều, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Cần Thơ nghỉ hưu, kể từ ngày 01/5/2025.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 839/QĐ-TTg ngày 26/4/2025 về việc bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Hồng Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân khu 1 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 838/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng, kể từ ngày 25/4/2025.

Quyết định số 762/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm lại Trung tướng Bùi Quốc Oai giữ chức vụ Chính ủy Cảnh sát biển Việt Nam, kể từ ngày 01/6/2025.

*** Bộ Công an:**

Quyết định nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/5/2025 đối với Thiếu tướng Vũ Xuân Viên, Giám đốc Công an TP. Đà Nẵng.

Quyết định giao Thượng tá Nguyễn Đại Đồng, Phó Giám đốc, phụ trách Công an TP. Đà Nẵng.

*** TP. Đà Nẵng:**

Bà Trương Thị Hồng Hạnh, Giám đốc Sở Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/5/2025.

Bổ nhiệm 6 Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm các ông/bà: Nguyễn Thị Hội An, Nguyễn Trọng Thao, Hà Vỹ, Nguyễn Thu Phương, Tấn Văn Vương và Nguyễn Thị Hoài An.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Mai Việt Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy An Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy An Nhơn, thôi giữ chức vụ Bí thư Thị ủy An Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/5/2025.

Ông Đào Xuân Huy, Phó Bí thư Thị ủy An Nhơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. An Nhơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được phân công phụ trách, điều hành Đảng bộ thị xã An Nhơn, kể từ ngày 01/5/2025.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Đoàn Trung Kiên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Lâm Hồ Sỹ, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Bạc Liêu được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Bạc Liêu sau hợp nhất.

Bổ nhiệm các Phó Tổng Biên tập Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Bạc Liêu gồm các ông/bà: Nguyễn Minh Sang, Trương Văn Tuấn, Cao Xuân Thu Ngọc và Nguyễn Thị Lâm Anh.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn